

Số: 03/2023/NQ-HĐQT-CET

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**V/v: Cập nhật điều chỉnh nội dung trình
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần HTC Holding (CET);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần HTC Holding số 03/2023/BB-HĐQT-CET ngày 23/06/2023 v/v cập nhật điều chỉnh nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua việc tiếp nhận Đơn từ nhiệm của bà Lê Hoàng Đài Trang. HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét việc miễn nhiệm trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Điều 2.** Thông qua việc cập nhật nội dung các văn bản và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nhằm chuẩn hóa hoạt động của HĐQT và BKS theo nhiệm kỳ quy định tại Điều 154 của Luật Doanh nghiệp, HĐQT đã thảo luận và quyết định việc thiết lập nhiệm kỳ 2023-2028 cho HĐQT và BKS, theo đó các tài liệu sau đây trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được cập nhật điều chỉnh gồm:

1. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
2. Thông báo v/v đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028;
3. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và các mẫu biểu đính kèm;
4. Tờ trình số 03/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 23/06/2023 của HĐQT v/v miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;
5. Tờ trình số 04/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 23/06/2023 của HĐQT v/v miễn nhiệm và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028;

6. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 điều chỉnh nêu trên được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <https://cetholding.vn/category/quan-he-co-dong/tin-noi-bo-cet/cong-bo-chung>.

Điều 2. Giao ông Tạ Tiến Dũng, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần HTC Holding thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cổ phần HTC Holding và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Đài Trang

Số: 01/2023/TMDH-HĐQT-CET

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2023

THƯ MỜI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý cổ đông ...

- Địa chỉ: ...

- Điện thoại: ...

- Mã cổ đông: ...

- Số cổ phần: ...

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần HTC Holding (CET) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

- 1. Thời gian:** 07 giờ 30 thứ Sáu, ngày 07 tháng 07 năm 2023
- 2. Hình thức tổ chức Đại hội:** Trực tuyến (Tất cả Quý Cổ đông đều có thể tham gia Đại hội trực tuyến bằng thiết bị máy tính cá nhân/laptop/máy tính bảng/điện thoại thông minh tại bất kỳ địa điểm nào có kết nối internet).
- 3. Địa điểm điều hành Đại hội:** Lầu 1 - Phòng Hội nghị Sài Gòn - Hà Nội, Khách sạn Oscar Sài Gòn – 68A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- 4. Chương trình và tài liệu:** Quý Cổ đông vui lòng tham khảo tại website của Công ty cổ phần HTC Holding, địa chỉ: <https://cetholding.vn/category/quan-he-co-dong/tin-noi-bo-cet/cong-bo-chung>
- 5. Đối tượng tham dự:** Tất cả các Cổ đông có tên trong Danh sách sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần HTC Holding chốt ngày 08/06/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phát hành.
- 6. Cách thức tham dự và biểu quyết trực tuyến:**
Quý Cổ đông thực hiện quyền tham dự và biểu quyết trực tuyến kể từ 08 giờ 00 thứ Tư, ngày 05/07/2023 bằng cách đăng nhập Hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tại:
* Website: cet.bvote.vn
* Tên đăng nhập: (Số CMND/HC/CCCD/ĐKKD)
* Mật khẩu đăng nhập: hoặc Mật khẩu OTP gửi về số điện thoại của Cổ đông.
- 7. Các lưu ý tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:**
 - Công ty không tổ chức đón tiếp Cổ đông trực tiếp tại địa điểm điều hành Đại hội nêu trên. Quý Cổ đông vui lòng tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung bằng hình thức trực tuyến. Chi tiết cách thức việc đăng ký tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung bằng hình thức trực tuyến, Quý Cổ đông vui lòng tham khảo tại website của Công ty cổ phần HTC Holding, địa chỉ: <https://cetholding.vn/category/quan-he-co-dong/tin-noi-bo-cet/cong-bo-chung>

- Quý Cổ đông có trách nhiệm bảo mật và tự quản lý tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do Ban Tổ chức Đại hội cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông mới có quyền sử dụng Tài khoản đăng nhập cho việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông Công ty tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, bao gồm cả nội dung ủy quyền trực tuyến trên Hệ thống.
- Việc gửi thông tin, gửi thư xem như đã được thực hiện thành công, theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành nếu Công ty cổ phần HTC Holding đã gửi thư theo thông tin địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử (email) như Quý Cổ đông đã đăng ký, cập nhật thay đổi vào lần gần nhất.
- Trường hợp ủy quyền người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông, Quý Cổ đông vui lòng gửi bản gốc Giấy ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty hoặc thực hiện ủy quyền trực tuyến trên Hệ thống theo thông tin đăng nhập như mục 6 trên đây trước 16 giờ 30 ngày **06/07/2023**, theo mẫu Giấy ủy quyền và hướng dẫn tại đường link tài liệu nêu tại mục 4 nêu trên.

Lưu ý: Việc Cổ đông thực hiện ủy quyền trực tuyến trên Hệ thống thông qua Tài khoản đăng nhập và mật khẩu được cấp riêng cho Cổ đông sẽ có giá trị pháp lý như việc Cổ đông thực hiện ủy quyền bằng văn bản.

- Thông tin liên hệ hỗ trợ:
 - Công ty cổ phần HTC Holding (CET)
 - Địa chỉ: Số 4, tầng 4, TTTM Daeha, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
 - Người liên hệ: Bà Đặng Mỹ Linh, Chuyên viên P. Quan hệ Nhà đầu tư
 - Điện thoại: 0902355587
 - Email: info@cetholding.vn

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Hoàng Đài Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Công ty cổ phần HTC Holding (CET)

Tên cổ đông: Mã cổ đông:
Tên người đại diện (nếu là tổ chức):
Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Số cổ phần sở hữu tại CTCP HTC Holding (bằng số): cổ phần.
Bằng chữ:

Căn cứ vào Thư mời dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“ĐHĐCĐ năm 2023”) của Công ty cổ phần HTC Holding, tôi (Cổ đông Công ty) xác nhận như sau:

Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ngày cấp: nơi cấp:

Hoặc ủy quyền cho:

Ông/Bà – Là Thành viên HĐQT Công ty cổ phần HTC Holding.

Nội dung ủy quyền:

- Bên được ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty cổ phần HTC Holding vào ngày **07/07/2023**, tham gia đóng góp ý kiến, biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo Quy chế Tổ chức ĐHĐCĐ năm 2023 và thực hiện đầy đủ tất cả các quyền, nghĩa vụ khác của Cổ đông Công ty tại ĐHĐCĐ năm 2023. Quyền biểu quyết được tính tương ứng với số cổ phần đại diện theo ủy quyền.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 hoặc được thay thế bằng văn bản hủy bỏ việc ủy quyền gửi đến Chủ tọa cuộc họp trước thời điểm bắt đầu Đại hội theo quy định tại các Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
- Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này, cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu, nếu là tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký)

Lưu ý:

- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho 1 người, 1 lần toàn bộ số cổ phần sở hữu; ngoại trừ cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự biểu quyết.
- Cổ đông ủy quyền điền đầy đủ thông tin, ký xác nhận và vui lòng gửi về: CTCP HTC Holding – Số 4, tầng 4, TTTM Daeha, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam hoặc scan gửi qua email: info@cetholding.vn trước 16 giờ 30 ngày 06/07/2023.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING



- Thời gian : 7 giờ 30 thứ Sáu, ngày 07/07/2023
- Hình thức : Trực tuyến - Truy cập website cet.bvote.vn
- Địa điểm điều hành : Lầu 1 - Phòng Hội nghị Sài Gòn - Hà Nội –
Khách sạn Oscar Sài Gòn – 68A Nguyễn Huệ, Phường Bến
Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THỜI GIAN	STT	NỘI DUNG
7g30-8g00	1	Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến
8g00-8g15	2	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
	3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	4	Thông qua nhân sự Ban Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu
	5	Phát biểu khai mạc
8g15-8g30	6	Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028
8g30-10g30	7	Thông qua các Báo cáo và Tờ trình:
	7.1	Tờ trình báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023
	7.2	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
	7.3	Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028
	7.4	Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028
	7.5	Tờ trình thay đổi tên và trụ sở làm việc Công ty
	7.6	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding (sửa đổi, bổ sung lần thứ 03)
	7.7	Tờ trình thoái toàn bộ vốn góp của CTCP HTC Holding tại CTCP Thương mại An Phát Holding
	7.8	Tờ trình phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty
	7.9	Các vấn đề khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ

THỜI GIAN	STT	NỘI DUNG
		Công ty
10g30-11g00	8	Thảo luận các nội dung tại mục 7
	9	Biểu quyết các nội dung tại mục 7
	10	Bầu thành viên HĐQT, BKS
11g00-11g30	11	Nghỉ giải lao
11g30-11h45	12	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
	13	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
	14	Tặng hoa thành viên HĐQT từ nhiệm và ra mắt thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028
	15	Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội
	16	Tuyên bố bế mạc

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hoàng Đài Trang

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2023

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần HTC Holding (sau đây gọi tắt là “Đại hội” hoặc “ĐHĐCĐ”) bằng hình thức Đại hội trực tuyến và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội trực tuyến.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. **Công ty hoặc CET:** Là Công ty cổ phần HTC Holding (Mã chứng khoán: CET).
2. **Cổ đông:** Là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần HTC Holding, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày **08/06/2023** do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp hoặc là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ và đã được Công ty cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
3. **Đại hội trực tuyến:** Là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
4. **Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến:** Bao gồm địa điểm chính (địa điểm điều hành Đại hội) và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi Chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến bằng Tài khoản truy cập đã được CET cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.
5. **Bỏ phiếu điện tử:** Là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.
6. **Hệ thống trực tuyến:** Là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.
7. **Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến:** Là việc cổ đông sử dụng một kênh thông tin phù hợp thông báo cho Công ty về việc mình hoặc đại diện của mình sẽ thực hiện

tham dự Đại hội thông qua Hệ thống trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty.

8. **Thông tin đăng nhập:** Bao gồm Tên đăng nhập (Username/ID) và mật khẩu (Password) trong Thư mời họp hoặc mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền. Mật khẩu và mã OTP được Công ty cung cấp duy nhất cho từng cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tại Thư mời họp hoặc số điện thoại của cổ đông, người được cổ đông ủy quyền.
9. **Thời gian mở Hệ thống trực tuyến:** Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu của Đại hội. Thời gian biểu quyết các nội dung của Đại hội thực hiện theo quy định của Ban Tổ chức Đại hội.
10. **Thời gian mở cổng biểu quyết:** Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể thực hiện biểu quyết các nội dung cần biểu quyết của Đại hội.
11. **Thời gian đóng cửa Hệ thống/đóng cổng biểu quyết:** Là thời điểm Hệ thống trực tuyến đóng truy cập, khóa biểu quyết, v.v. theo thông báo của Ban Tổ chức Đại hội.
12. **Các từ viết tắt có ý nghĩa như sau:** ĐHĐCĐ: Đại hội, Đại hội đồng cổ đông; HĐQT: Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền hợp lệ cho người khác tham dự Đại hội và đã được Công ty cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Các hình thức tham dự Đại hội

Cổ đông được coi là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thư mời họp.
2. Các cổ đông dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHĐCĐ và được xem là tham dự và biểu quyết tại Đại hội nếu Cổ đông đã hoàn thành việc đăng nhập bằng Tên đăng nhập (Username) và mật khẩu/mã OTP do Công ty cung cấp và gửi các kết quả biểu quyết thành công lên Hệ thống.
3. Ban Tổ chức Đại hội thực hiện mở cổng biểu quyết để cổ đông có thể truy cập Hệ thống để biểu quyết trước 02 (hai) ngày tính đến ngày dự kiến khai mạc Đại hội.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Quyền của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền:

- a. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
- b. Cổ đông thực hiện tham dự Đại hội trực tuyến thì thực hiện đăng nhập vào hệ thống trực tuyến tại địa chỉ: cet.bvote.vn để tham dự Đại hội và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Cổ đông có thể đăng nhập thông qua các hình thức sau:
 - Dùng mã đăng nhập (ID) và mã OTP để đăng nhập vào hệ thống;
 - Dùng mã đăng nhập (ID) và mật khẩu trong Thư mời để đăng nhập vào hệ thống.
 - ✓ Mã đăng nhập (ID) của cổ đông là: Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài.
 - ✓ Sau khi cổ đông đăng nhập vào hệ thống thì mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền.
 - ✓ Trường hợp cổ đông thay đổi số điện thoại thì liên hệ với Công ty để cập nhật số điện thoại mới.
 - ✓ Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân thì liên hệ với Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản để cập nhật. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì liên hệ với Công ty để cập nhật.
 - ✓ Mật khẩu: Được thông báo cho cổ đông tại Thư mời họp.
- c. Cổ đông và đại diện cổ đông có quyền tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng, biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
- d. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này có thể được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống hoặc cổ đông hoàn thiện Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty. Khi cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng Giấy ủy quyền thì thực hiện theo quy định sau đây:
 - Đối với cổ đông là cá nhân, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 - Đối với cổ đông là tổ chức, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đứng đầu tổ chức/người đại diện theo pháp luật của tổ chức, đóng dấu của tổ chức, họ tên người ký và chữ ký của người được ủy quyền dự họp.
 - Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải cổ đông của CET, sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ, CET sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. CET cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua thư điện tử hoặc hình

thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về CET. Người được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chịu sự điều khiển của Ban chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

- *Trường hợp người được ủy quyền là cổ đông của Công ty thì sau khi bên ủy quyền hoàn tất thủ tục ủy quyền, số lượng cổ phần của bên ủy quyền sẽ được cộng dồn vào số cổ phần của bên nhận ủy quyền khi tham dự Đại hội. Bên nhận ủy quyền có quyền biểu quyết theo tổng số cổ phần mà mình nhận ủy quyền hoặc biểu quyết theo từng tài khoản mà mình nhận ủy quyền.*
- *Mỗi cổ đông là cá nhân hoặc cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% số cổ phần lưu hành của Công ty chỉ được ủy quyền cho 01 (một) người khác tham dự Đại hội. Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần đang lưu hành của Công ty được ủy quyền tối đa cho 03 (ba) người khác tham dự Đại hội.*

2. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền:

- a. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.
- b. Trang phục của cổ đông, đại biểu đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
- c. Cổ đông tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến có nghĩa vụ:
 - *Chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.*
 - *Tham dự, thực hiện biểu quyết đầy đủ các nội dung, chương trình của Đại hội.*
 - *Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập mà Công ty cung cấp cho cổ đông theo Thư mời họp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại khoản này tương tự như cổ đông.*
 - *Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chỉ của cổ đông.*
 - *Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.*
 - *Nghiêm túc chấp hành Quy chế tổ chức Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.*

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 (một) Trưởng ban và một số thành viên do Ban Tổ chức Đại hội cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền tham dự Đại hội: Kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế

này; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Phương thức kiểm tra: Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Ban Chủ tọa và Chủ tọa Đại hội

1. Ban Chủ tọa Đại hội do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa Đại hội và một số thành viên, có chức năng điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
 - b. Cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp, giới thiệu để Đại hội bầu chọn Ban kiểm phiếu;
 - c. Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp;
 - d. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - e. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
4. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 (một) Trưởng ban và một số thành viên do Ban Chủ tọa chỉ định.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: Ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội; tiếp nhận các ý kiến đóng góp, thảo luận của cổ đông và chuyển cho Ban chủ tọa Đại hội để Ban chủ tọa phản hồi cho các cổ đông.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 (một) Trưởng ban và một số thành viên và do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Ban Chủ tọa.
2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Hướng dẫn cho cổ đông cách thức đăng nhập, biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến;
 - b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội, bao gồm phiếu điện tử và phiếu giấy;
 - c. Tổng hợp và báo cáo Ban Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
 - d. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử trước Đại hội;
 - f. Bàn giao Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa hoặc Thư ký Đại hội;
 - g. Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - h. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, theo danh sách chốt quyền của VSD theo thời hạn luật định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 11. Cách thức tiến hành và trật tự Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Cổ đông tham dự dùng thiết bị đầu cuối phải đảm bảo kết nối internet trong thời gian tham gia Đại hội và chỉ mở micro khi được mời phát biểu.

Điều 12. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung họp của Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phần khai mạc và phải xác định rõ thời gian đối với từng nội dung trong cuộc họp.
2. Trường hợp trong quá trình tổ chức cuộc họp nếu Chủ tọa có đề xuất thay đổi chương trình và nội dung họp, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 13. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.
2. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Ban Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến bằng hình thức thảo luận, chất vấn trực tuyến và được sự đồng ý của Ban Chủ tọa hoặc gửi câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa Đại hội thông qua hệ thống trực tuyến. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời từng cổ đông trình bày ý kiến của mình theo nội dung thảo luận.
3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
4. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 3 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội sẽ ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Điều 14. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các báo cáo, tờ trình tại Đại hội được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, thì nội dung được thông qua khi có ít nhất 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
2. Các nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
3. Tỷ lệ của các phương án biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham dự và tham gia biểu quyết theo từng nội dung. Các cổ đông tham dự Đại hội nhưng không tham gia biểu quyết (*có thể không tham gia biểu quyết toàn bộ hoặc không tham gia biểu quyết một hay nhiều nội dung*) thì số cổ phần của cổ đông không tham gia biểu quyết đó không được kiểm phiếu theo từng nội dung không tham gia biểu quyết và không được tính vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của Đại hội để tính kết quả biểu quyết.

Điều 15. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Thời điểm biểu quyết:
 - a. Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử được thực hiện trước 02 (hai) ngày tính đến ngày khai mạc Đại hội, tức là **từ 8 giờ 00 ngày 05/07/2023** đến khi Ban Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu.

- b. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc tại ĐHĐCĐ. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm Hệ thống mở cổng biểu quyết đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo thông báo của Ban Chủ tọa (Hệ thống đóng cổng biểu quyết).

2. Cách thức biểu quyết:

Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quy chế này. Mỗi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp tại Thư mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. Hướng dẫn truy cập được đăng tải trên website của Công ty.

3. Phương thức biểu quyết:

- a. Phương thức biểu quyết thông qua các thủ tục khai mạc Đại hội, các Báo cáo và Tờ trình, Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông quyết định biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng **“Tán thành”**, **“Không tán thành”**, **“Không có ý kiến”** đối với từng nội dung và nhấn nút **“Gửi biểu quyết”** để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Phương thức biểu quyết này dùng để thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Quy chế Tổ chức Đại hội, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT, các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội, Nghị quyết và Biên bản Đại hội, và các nội dung khác.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã gửi thành công lên Hệ thống. Đối với các nội dung biểu quyết thay đổi hoặc phát sinh trong thời gian tổ chức Đại hội, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết lại/biểu quyết bổ sung cho những nội dung thay đổi, phát sinh đó. Trường hợp cổ đông không thể thực hiện việc biểu quyết lại/biểu quyết bổ sung thì nội dung thay đổi đó được coi là cổ đông không tham gia biểu quyết.

- b. Phương thức biểu quyết bầu cử (bầu dồn phiếu):

- Số phiếu bầu được tính theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần đại diện nhân (x) với số lượng thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu được quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc chỉ dồn một phần số phiếu để bầu cho một số ứng cử viên. Cổ đông có thể nhập số phiếu bầu theo tỷ lệ %, hệ thống sẽ hiển thị số phiếu bầu tương ứng mà cổ đông bầu cho ứng viên. Việc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên sẽ dựa trên quy tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số phiếu bầu dư chưa bầu cho các ứng cử viên (bao gồm số phiếu mà Cổ đông không bỏ phiếu/ Không đủ để bầu đều cho tất cả ứng viên/ Phiếu bầu dư do kết quả của quy tắc làm tròn đến hàng đơn vị) sẽ được xem là không bầu cho ứng viên nào.

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty. Trong trường hợp tiến

hành bầu lại đối với các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau, người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

4. Các quy định khác về biểu quyết:

- a. Kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông là tổng hợp kết quả biểu quyết được ghi nhận tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Chủ tọa thông báo tại ĐHĐCĐ. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
- b. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết đối với từng nội dung do Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố.
- c. Khi điều hành Đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về các địa chỉ hỗ trợ nêu tại Thư mời họp để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống là kết quả cuối cùng và Công ty được miễn trừ trách nhiệm về kết quả biểu quyết của cổ đông khi cổ đông đã đăng nhập hợp lệ và biểu quyết trên Hệ thống.
- d. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có tham gia biểu quyết, có chọn phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi lên Hệ thống trực tuyến. Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần tham dự và tham gia biểu quyết hợp lệ của từng nội dung.
- e. Trường hợp cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng phiếu giấy tới Công ty thì phiếu giấy này được kiểm phiếu và có giá trị như biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Phiếu biểu quyết bằng phiếu giấy gửi tới Công ty chỉ hợp lệ khi có đầy đủ thông tin của cổ đông, có chọn phương án biểu quyết, được Công ty nhận trước giờ kết thúc biểu quyết và có chữ ký của cổ đông/người được cổ đông ủy quyền. Nếu cổ đông vừa biểu quyết bằng điện tử và vừa biểu quyết bằng phiếu giấy thì kết quả biểu quyết điện tử được ghi nhận là kết quả biểu quyết của cổ đông.
- f. Trường hợp cổ đông đăng nhập thành công để tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không lựa chọn ý kiến nào (*không đánh dấu chọn vào ô nào*) của bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung nào cần biểu quyết, Hệ thống sẽ ghi nhận là cổ đông không tham gia biểu quyết của nội dung đó.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;

- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và tham gia biểu quyết, phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông tham dự và tham gia biểu quyết với số phiếu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và tham gia biểu quyết;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
 3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.
 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi Biên bản.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, thì việc triệu tập lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 6 Chương, 18 Điều được ĐHĐCĐ thông qua và có hiệu lực ngay sau khi được trên 50% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

A red circular stamp with the text "M.S.D.N: 010423012 C.T.C" around the top edge and "HÀNH PHỐ HÀ NỘI" around the bottom edge. In the center, it says "CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOI DINH". A handwritten signature in black ink is written over the stamp.

Lê Hoàng Đài Trang

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN NĂM 2023

Để tham dự Đại hội trực tuyến vui lòng thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Đăng nhập

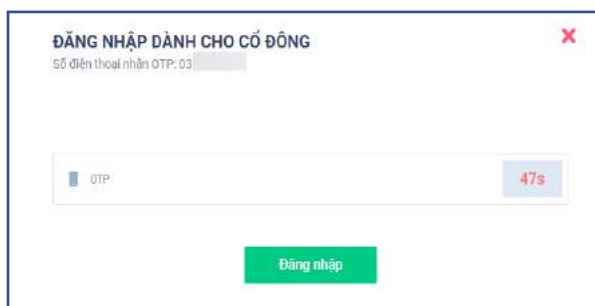
Cổ đông sử dụng máy tính/ máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, wifi/ 3G, ... truy cập vào trang cet.bvote.vn → Nhấn nút 

- Nhập vào **Tài khoản** (Là số CMND/ CCCD/ số ĐKSH của Cổ đông).
- Nhập vào **Mật khẩu** (Mật khẩu được gửi kèm theo thư mời).
- Sau đó nhấn nút “Đăng nhập”.



Nếu Cổ đông quên mật khẩu:

- Nhấn “Quên mật khẩu?”
- Nhập vào mã OTP được gửi tới số điện thoại.
- Sau đó nhấn nút “Đăng nhập”.



Bước 2: Xác nhận tham dự Đại hội

Cổ đông nhấn “Tôi xác nhận tham dự Đại hội” để truy cập vào phòng họp trực tuyến.



Bước 3: Biểu quyết thông qua các nội dung

- Cổ đông lựa chọn các ý kiến **Tán thành – Không tán thành – Không ý kiến** đối với từng nội dung.

Biểu quyết thông qua thủ tục khai mạc Đại hội



STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến	Thao tác
1	Chương trình đại hội	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Gửi biểu quyết
2	Quy chế làm việc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Gửi biểu quyết
3	Danh sách Ban kiểm phiếu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Gửi biểu quyết

[Gửi tất cả biểu quyết](#)

- Sau đó nhấn “Gửi biểu quyết” cho từng nội dung hoặc nhấn “Gửi tất cả biểu quyết” cho các nội dung đã lựa chọn.

Bước 4: Bầu cử

Cổ đông nhập vào số phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên tương ứng hoặc nhấn vào ô bầu đều để chia đều tổng số phiếu cho các ứng viên, sau đó nhấn “Gửi biểu quyết”.

Để tạo thuận lợi cho các cổ đông, BTC Đại hội sẽ thực hiện để các cổ đông có thể nhập tỷ lệ % số phiếu cần bầu cho mỗi ứng viên, hệ thống sẽ hiển thị số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên. Tỷ lệ % này là tỷ lệ số phiếu bầu mà cổ đông thực hiện bầu cho mỗi ứng viên trong tổng số quyền bầu của mình. Tỷ lệ trúng cử của từng ứng viên được tính trên tổng số phiếu bầu của ứng viên chia cho tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Số phiếu bầu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số phiếu bầu dư chưa bầu cho các ứng cử viên (bao gồm số phiếu mà Cổ đông không bỏ phiếu/ Không đủ để bầu đều cho tất cả ứng viên/ Phiếu bầu dư do kết quả của quy tắc làm tròn đến hàng đơn vị) sẽ được xem là không bầu cho ứng viên nào.

Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 (Bầu 2TV)

Tích để bầu đều

Nguyễn Văn A

Hoàng Thị B

Tổng số phiếu có thể bầu: **717.032**

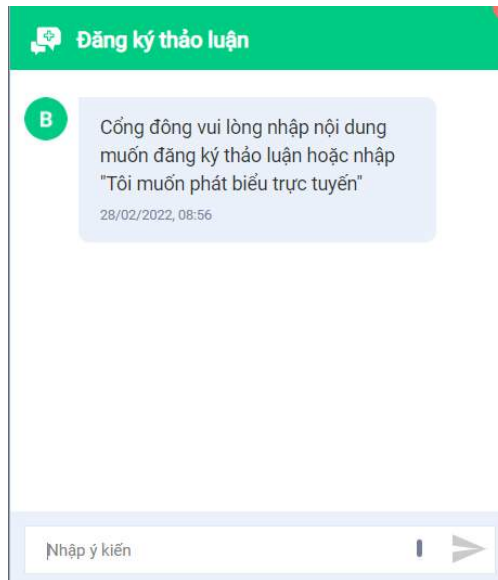
Tổng số phiếu còn lại: **717.032**

Tỷ lệ còn lại: **100%**

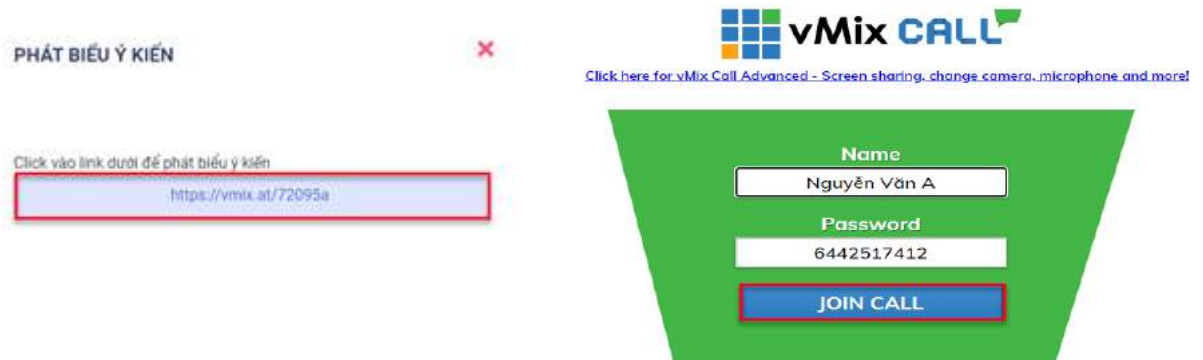
[Gửi biểu quyết](#)

Bước 5: Gửi ý kiến

- Cổ đông nhấn vào biểu tượng “Đăng ký thảo luận” phía dưới góc phải màn hình.
- Sau đó nhập nội dung đăng ký thảo luận rồi nhấn “Gửi” hoặc nhập “Tôi muốn phát biểu trực tuyến” để đăng ký kết nối trực tuyến.



- Khi được mời phát biểu trực tuyến, Cổng đồng nhấn vào đường dẫn được hệ thống cung cấp sau đó nhấn chọn “Join Call”



Lưu ý: Cổng đồng vui lòng chuẩn bị thiết bị có kết nối micro và máy ảnh. Chỉ cổng đồng nào được mời kết nối trực tuyến mới hiển thị đường dẫn này.

HƯỚNG DẪN ỦY QUYỀN

Bước 1: Cổng đồng sau khi đăng nhập vào hệ thống chọn “Tôi muốn thực hiện ủy quyền”



Bước 2:

- **Ủy quyền bằng văn bản:** Tải xuống mẫu giấy ủy quyền, thực hiện điền thông tin sau đó chuyển phát nhanh về cho Đơn vị phát hành

ỦY QUYỀN

Số cổ phần có thể ủy quyền: 150.000



Hình thức 1: Gửi giấy ủy quyền bằng văn bản về trụ sở theo địa chỉ

[Tải mẫu ủy quyền](#)

<input type="text" value="Địa chỉ"/>	<input type="text" value="Thời gian ủy quyền"/>
--------------------------------------	---

• Ủy quyền trực tuyến:

- Cổ đông nhập thông tin người được ủy quyền vào biểu mẫu sau đó nhấn “Tiếp tục”

Bước 1: Nhập thông tin người được ủy quyền

<input type="text" value="CMND/CCCD/DKSH"/>	<input type="text" value="Số điện thoại"/>	
<input type="text" value="Họ tên"/>	<input type="text" value="Ngày cấp"/>	<input type="text" value="Nơi cấp"/>
<input type="text" value="Địa chỉ"/>	<input type="text" value="Nhập số cổ phần ủy quyền"/>	

Tiếp tục

- Cổ đông nhấn tải “Giấy ủy quyền” sau ký/đóng dấu để xác nhận việc ủy quyền

Bước 2: Cổ đông vui lòng tải về giấy ủy quyền để thực hiện ký/đóng dấu

[Giấy ủy quyền](#)

- Cổ đông tải lên giấy ủy quyền đã ký/ đóng dấu và nhấn nút “Ủy quyền”.

Bước 3: Cổ đông vui lòng tải lên giấy ủy quyền đã ký/đóng dấu để hoàn thành ủy quyền

Ủy quyền

- Cổ đông nhập vào mã OTP mà hệ thống đã gửi về Số điện thoại để hoàn thành thủ tục

XÁC THỰC ỦY QUYỀN

Số điện thoại nhận OTP: 03699****16

Không nhận được OTP?

[Gửi lại OTP](#)

Hoàn thành

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần HTC Holding

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Thông báo số 02/2023/TBĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 v/v đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT-CET ngày 23/06/2023 của Hội đồng quản trị v/v cập nhật điều chỉnh nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 theo nội dung cập nhật như sau:

1. Số lượng bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028:

- Số lượng thành viên HĐQT: **05 thành viên (trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT)**.
- Số lượng thành viên BKS: **03 thành viên**.
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS: **Nhiệm kỳ 2023-2028**.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028:

Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty. Vui lòng xem chi tiết tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 được đăng tải theo đường link: <https://cetholding.vn/category/quan-he-co-dong/tin-noi-bo-cet/cong-bo-chung>.

3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử:

- Đơn đề cử, ứng cử tham gia HĐQT, BKS;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai theo mẫu tại <https://cetholding.vn/category/quan-he-co-dong/tin-noi-bo-cet/cong-bo-chung>;
- Bản sao có công chứng: CMND/CCCD, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

4. Thời hạn và địa điểm nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

- Thời hạn nhận hồ sơ: **Trước 16 giờ 30 ngày 26/06/2023**
- Địa điểm nhận hồ sơ:

Công ty cổ phần HTC Holding (CET)

Số 4, tầng 4, TTTM Daeha, 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Người liên hệ: Bà Đặng Mỹ Linh, Chuyên viên P. Quan hệ Nhà đầu tư

Điện thoại: 0902355587; Email: info@cetholding.vn

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Đài Trang

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2023-2028
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần HTC Holding (CET);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT-CET ngày 23/06/2023 của Hội đồng quản trị v/v cập nhật điều chỉnh nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2023;

Để công tác bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần HTC Holding (CET) tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và thực hiện đúng nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “*Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028*” như sau:

I. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

1. Quy định này hướng dẫn trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty cổ phần HTC Holding;
2. Các cổ đông, ứng cử viên tham gia đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT, BKS có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

II. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên HĐQT:

- Số lượng bầu thành viên HĐQT: 04 (bốn) thành viên.
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu: nhiệm kỳ 05 (năm) năm: 2023-2028.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT:

Ứng viên HĐQT cần đáp ứng quy định tại khoản 1, 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

a. Đối với thành viên HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và có thể không phải là Cổ đông của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không vượt quá 05 (năm) công ty.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc).
- Các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của pháp luật (nếu có).

b. Đối với ứng viên thành viên độc lập HĐQT:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.

3. Điều kiện đề cử, ứng cử tham gia HĐQT:

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử viên đề bầu vào HĐQT. Nguyên tắc đề cử, ứng cử như sau:

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu:

- từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
 - từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - và 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

III. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên BKS:

1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên BKS:

- Số lượng bầu thành viên BKS: **03 thành viên.**
- Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu: nhiệm kỳ 05 (năm) năm: 2023-2028.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS:

Ứng viên BKS cần đáp ứng quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty;
- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;
- Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của pháp luật (nếu có).

3. Điều kiện đề cử, ứng cử tham gia BKS:

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết lại để đề cử, ứng cử để bầu vào BKS. Nguyên tắc đề cử, ứng cử như sau:
 - từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
 - từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

III. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử tham gia HĐQT, BKS;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai theo mẫu tại <https://cetholding.vn/category/quan-he-co-dong/tin-noi-bo-cet/cong-bo-chung>.
- Bản sao có công chứng: CMND/CCCD, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

IV. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, vui lòng email hoặc gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS về Ban Tổ chức Đại hội trước **16 giờ 30 ngày 26/06/2023** theo địa chỉ:

Công ty cổ phần HTC Holding (CET)

Địa chỉ: Số 4, tầng 4, TTTM Daeha, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Người liên hệ: Bà Đặng Mỹ Linh, Chuyên viên P. Quan hệ Nhà đầu tư

Điện thoại: 0902355587

Email: info@cetholding.vn

V. Công bố thông tin ứng cử viên HĐQT, BKS:

Trường hợp đã xác định được danh sách ứng cử viên bầu thành viên HĐQT, BKS, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT, BKS.

VI. Nguyên tắc bầu thành viên HĐQT, BKS:

Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS hình thành theo nguyên tắc: Dựa trên danh sách đề cử, ứng cử của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đạt yêu cầu theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại hội thực hiện thông qua thủ tục miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, BKS theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

VII. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT, BKS:

1. Số phiếu bầu được tính theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần đại diện nhân (x) với số lượng thành viên được bầu của HĐQT, BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu được quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc chỉ dùng một phần số phiếu để bầu cho một số ứng cử viên.
2. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.
3. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong Quy chế này hoặc Điều lệ

Công ty. Trong trường hợp tiến hành bầu lại đối với các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau, người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

4. Để tạo thuận lợi cho các cổ đông, Ban tổ chức Đại hội sẽ thực hiện để các cổ đông có thể nhập tỷ lệ % số phiếu cần bầu cho mỗi ứng viên, hệ thống sẽ hiển thị số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên. Việc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên sẽ dựa trên quy tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số phiếu bầu dư chưa bầu cho các ứng cử viên (bao gồm số phiếu mà Cổ đông không bỏ phiếu/ Không đủ để bầu đều cho tất cả ứng viên/ Phiếu bầu dư do kết quả của quy tắc làm tròn đến hàng đơn vị) sẽ được xem là không bầu cho ứng viên nào.

VIII. Hiệu lực thi hành:

Quy chế bầu cử này được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phần khai mạc Đại hội. Khi Quy chế được thông qua sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.



Lê Hoàng Đài Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---*---

....., ngày tháng năm 2023

ĐƠN ĐỀ CỬ / ỨNG CỬ

Bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028

Công ty cổ phần HTC Holding

Kính gửi: Công ty cổ phần HTC Holding (CET)

Tên cổ đông:

Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu: ngày cấp: nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần HTC Holding (CET).

Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding và quy định pháp luật hiện hành, tôi/ chúng tôi trân trọng ứng cử / đề cử ứng viên sau đây vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần HTC Holding nhiệm kỳ 2023-2028:

Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Chuyên môn:

Tôi/ Chúng tôi cam đoan ông/bà có đủ điều kiện được ứng cử/ đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần HTC Holding và quy định pháp luật hiện hành.

Tôi/ Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty cổ phần HTC Holding tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng,

Hồ sơ kèm theo:

- Bản gốc Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai;
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu là tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---*---

....., ngày tháng năm 2023

ĐƠN ĐỀ CỬ / ỨNG CỬ

Bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Công ty cổ phần HTC Holding

Kính gửi: Công ty cổ phần HTC Holding (CET)

Tên cổ đông:

Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu: ngày cấp: nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần HTC Holding (CET).

Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding và quy định pháp luật hiện hành, tôi / chúng tôi trân trọng ứng cử / đề cử ứng viên sau đây vào vị trí thành viên Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần HTC Holding nhiệm kỳ 2023-2028:

Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Chuyên môn:

Tôi/ Chúng tôi cam đoan ông/bà có đủ điều kiện được ứng cử/ đề cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần HTC Holding và quy định pháp luật hiện hành.

Tôi/ Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty cổ phần HTC Holding tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng,

Hồ sơ kèm theo:

1. Bản gốc Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai;
2. Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu là tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---*---

BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG
V/v: Đề cử ứng cử viên bầu Thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần HTC Holding nhiệm kỳ 2023-2028

- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding (CET);
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty cổ phần HTC Holding (CET) (“Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử”);

Hôm nay, ngày tại, chúng tôi là những Cổ đông của Công ty cổ phần HTC Holding (“Công ty”), cùng nhau nắm giữ cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Số CP sở hữu /đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng:				

Sau khi tham khảo quy định về đề cử, ứng cử của Công ty, chúng tôi cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau:

Ông/Bà:
Ngày sinh: Nơi sinh:
Địa chỉ thường trú:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
Trình độ học vấn: Chuyên môn:

Chúng tôi cam đoan ông/bà có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Điều lệ và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử của Công ty.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/Bà:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên môn:

Thuộc Công ty (nếu là tổ chức làm đại diện)

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định của các quy định pháp luật hiện hành có liên quan, Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày/...../2023 tại

Chúng tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Trân trọng,

Hồ sơ kèm theo:

1. Bản gốc Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai;
2. Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu là tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---*---

BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG
V/v: Đề cử ứng cử viên bầu Thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần HTC Holding nhiệm kỳ 2023-2028

- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding (CET);
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty cổ phần HTC Holding (CET) (“Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử”);

Hôm nay, ngày tại, chúng tôi là những Cổ đông của Công ty cổ phần HTC Holding (“Công ty”), cùng nhau nắm giữ cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Số CP sở hữu /đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng:				

Sau khi tham khảo quy định về đề cử, ứng cử của Công ty, chúng tôi cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau:

Ông/Bà:
Ngày sinh: Nơi sinh:
Địa chỉ thường trú:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
Trình độ học vấn: Chuyên môn:

Chúng tôi cam đoan ông/bà có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Điều lệ và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử của Công ty.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/Bà:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên môn:

Thuộc Công ty (nếu là tổ chức làm đại diện)

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định của các quy định pháp luật hiện hành có liên quan, Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày/...../2023 tại

Chúng tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Trân trọng,

Hồ sơ kèm theo:

1. Bản gốc Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai;
2. Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu là tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1.	Họ và tên / <i>Full name</i>		
2.	Giới tính / <i>Sex</i>		
3.	Ngày sinh / <i>Date of birth</i>		
4.	Nơi sinh / <i>Place of birth</i>		
5.	Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ <i>ID card No. (or Passport No.)</i> ; Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> ; Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> :	Số:	Ngày cấp:
		Ngày cấp:	Nơi cấp:
6.	Quốc tịch / <i>Nationality</i>		
7.	Dân tộc / <i>Ethnic</i>		
8.	Địa chỉ thường trú / <i>Permanent residence</i>		
9.	Số điện thoại / <i>Telephone number</i>		
10.	Địa chỉ email / <i>Email</i>		
11.	Trình độ chuyên môn / <i>Qualification</i> Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i> Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i>		
12.	Quá trình công tác / <i>Employment History</i>	Tổ chức/ <i>Organization:</i>	Chức vụ/ <i>Position:</i>
	Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i>		
	Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i>		
	Từ/ <i>from</i> đến nay/ <i>to present</i>		
13.	Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ <i>Organisation's name subject to information</i>		

	<i>disclosure rules</i>	
14.	Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ <i>Current position in an organization subject to information disclosure</i>	
15.	Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác / <i>Positions in others companies</i>	
16.	Số CP nắm giữ:, chiếm% vốn điều lệ / <i>Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital</i>	Không / <i>None</i>
	Trong đó / <i>Of which</i> - Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: <i>Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution)</i>	Không / <i>None</i>
	- Cá nhân sở hữu/ <i>Possess for own account</i>	Không / <i>None</i>
17.	Các cam kết nắm giữ (nếu có) / <i>Other commitment of holding shares (if any)</i>	Không / <i>None</i>
18.	Danh sách người có liên quan của người khai / <i>List of related persons of declarant</i>	

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Văn A	xxxxxxx	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors		CMND ID	024123456	17/12 / 2015	HCM City's Public Security	16 Võ Văn Kiệt, District 1, HCMC			01/01/2020	15/05/2020	Miễn nhiệm Dismissed	
1.01		Nguyễn Thị B	yyyyyyy		Vợ wife	CMND ID Card No.	025123456	11/05 / 2016	HCM City's Public Security	1 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, District 1, HCMC			04/05/2018			
1.02																
15		Nguyễn Văn C	zzzzzzzz	Kế toán trưởng Chief Accountant		CMND ID Card No.	020123456	11/02 / 2011	Public Security				14/03/2020		Bổ nhiệm Appointed	

				<i>t</i>												
....																
15.2 5		Nguyễn Thị D			Con Child											No ID Card
15.2 6		Công ty Cổ phần ABC			Tổ chức có liên quan <i>Related organisation</i>	GCNĐKD <i>N Business Registrar on Certificate</i>	30123456	15/10 / 2014					15/04/2020		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Nguyễn Văn c là thành viên HĐQT CTCP ABC <i>Board member</i>

Ghi chú: Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

46. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

19.	Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Related interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>
20.	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Conflict interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật / *I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

Ho Chi Minh City, 2023

Người khai/ Declarant

Ký, ghi rõ họ tên/ Sign and write full name

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

PHIẾU BIỂU QUYẾT

A. Thông tin của cổ đông:

- Tên cổ đông :
- Mã số cổ đông :
- Số cổ phần sở hữu : **cổ phần**

B. Nội dung biểu quyết:

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Tờ trình số 01/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Tờ trình số 02/2023/TTĐH-BKS-CET ngày 16/06/2023 của BKS v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Tờ trình số 03/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Tờ trình số 04/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình số 05/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v thay đổi tên và trụ sở làm việc Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình số 06/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding (sửa đổi, bổ sung lần thứ 03)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình số 07/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v thoái toàn bộ vốn góp của CTCP HTC Holding tại CTCP Thương mại An Phát Holding	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình số 08/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ghi chú:

- Quý Cổ đông vui lòng đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô thích hợp;
- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể theo các lựa chọn trên;
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có ký tên hoặc không có bất cứ ý kiến nào hoặc có từ 02 ý kiến trở lên.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2023

Cổ đông / Đại diện được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING
PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2023-2028

1. Thông tin của cổ đông:

- Tên cổ đông :
- Mã số cổ đông :
- Số cổ phần sở hữu : **cổ phần**
- Tổng số phiếu được quyền bầu : **phiếu**

2. Phân bầu cử: (Danh sách ứng viên được cập nhật chậm nhất ngày 27/06/2023)

STT	Họ và tên ứng viên	Tỷ lệ bầu cử (%)	Số phiếu bầu
1	Ông / Bà (Ứng viên Thành viên HĐQT)		
2	Ông / Bà (Ứng viên Thành viên HĐQT)		
3	Ông / Bà (Ứng viên Thành viên HĐQT)		
4	Ông / Bà (Ứng viên Thành viên HĐQT)		
5	Ông / Bà (Ứng viên Thành viên độc lập HĐQT)		
	Tổng tỷ lệ bầu cử không vượt quá 100% (không vượt quá phiếu)

3. Hướng dẫn:

- Quý Cổ đông vui lòng điền tỷ lệ phần trăm (%) bầu cử cụ thể cho ứng viên và tổng tỷ lệ bầu cử không được vượt quá tỷ lệ 100%; hoặc
- Quý Cổ đông có thể sử dụng toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu được quyền bầu cho các ứng viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2023
Cổ đông / Đại diện được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING
PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2023-2028

1. Thông tin của cổ đông:

- Tên cổ đông :
- Mã số cổ đông :
- Số cổ phần sở hữu : **cổ phần**
- Tổng số phiếu được quyền bầu : **phiếu**

2. Phân bầu cử: (Danh sách ứng viên được cập nhật chậm nhất ngày 27/06/2023)

STT	Họ và tên ứng viên	Tỷ lệ bầu cử (%)	Số phiếu bầu
1	Ông / Bà (Ứng viên Thành viên BKS)		
2	Ông / Bà (Ứng viên Thành viên BKS)		
3	Ông / Bà (Ứng viên Thành viên BKS)		
	Tổng tỷ lệ bầu cử không vượt quá 100% (không vượt quá phiếu)

3. Hướng dẫn:

- Quý Cổ đông vui lòng điền tỷ lệ phần trăm (%) bầu cử cụ thể cho ứng viên và tổng tỷ lệ bầu cử không được vượt quá tỷ lệ 100%; hoặc
- Quý Cổ đông có thể sử dụng toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu được quyền bầu cho các ứng viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2023
Cổ đông / Đại diện được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

TỜ TRÌNH

*V/v: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022,
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023*

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần HTC Holding

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần HTC Holding;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần đây và chiến lược phát triển những năm tiếp theo của Công ty cổ phần HTC Holding;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần HTC Holding kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua một số vấn đề trọng tâm sau đây:

Nội dung 1: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022

Kính trình ĐHCĐ thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban điều hành, Báo cáo của Ban kiểm soát và Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần HTC Holding với các chỉ tiêu chính như dưới đây:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1.	Doanh thu thuần	Đồng	97.793.150.000
2.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.261.727.197
3.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	992.767.186
4.	Tổng tài sản	Đồng	75.086.596.443
5.	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	67.228.678.330

Nội dung 2: Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ
1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(Không trích)
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	(Không trích)
3	Mức cổ tức	(Không chia)

Nội dung 3: Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Hội đồng quản trị đề xuất ĐHCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	So sánh KH 2023/TH 2022
1	Doanh thu	Đồng	97.793.150.000	150.000.000.000	53,38%
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	992.767.186	2.400.000.000	242,00%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu: VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hoàng Đài Trang

TỜ TRÌNH

V/v: *Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023*

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần HTC Holding

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần HTC Holding;

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần HTC Holding theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Quý Cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính (BCTC) trong năm 2023 của Công ty như sau:

1. Đề xuất về tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát xin đề xuất với Đại hội đồng cổ đông các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành và niêm yết.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, kinh nghiệm lâu năm.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Danh sách đơn vị Kiểm toán lựa chọn trình ĐHĐCĐ:

Với các tiêu thức lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát xin đề xuất 07 (bảy) đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2023 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Cooper Việt Nam (PWC Việt Nam).

3. Ý kiến của Ban kiểm soát:

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các tiêu thức lựa chọn nêu tại mục 1 và danh sách 07 Công ty kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 để Ban kiểm soát làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2023 của Công ty.
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2023 của Công ty cổ phần HTC Holding trên cơ sở đáp ứng các tiêu thức đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vi Thùy Trang

TỜ TRÌNH

V/v: **Miễn nhiệm và bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần HTC Holding

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần HTC Holding;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT-CET ngày 23/06/2023 của Hội đồng quản trị v/v cập nhật điều chỉnh nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

Để đảm bảo việc miễn nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) đúng quy định pháp luật, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc thiết lập nhiệm kỳ mới HĐQT 2023-2028:

HĐQT trình ĐHĐCĐ việc thiết lập nhiệm kỳ mới nhiệm kỳ 5 năm cho HĐQT từ năm 2023 đến năm 2028.

Lý do: Thực hiện nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 154 của Luật Doanh nghiệp.

2. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT:

Căn cứ việc thiết lập nhiệm kỳ mới 2023-2028, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với các thành viên có tên sau đây:

- Bà Lê Hoàng Đài Trang – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thành Trung – Thành viên HĐQT
- Ông Tạ Tiến Dũng – Thành viên HĐQT

3. Thông qua việc tăng số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028:

Nhằm tăng cường công tác quản trị Công ty, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc tăng số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 từ **03** thành viên lên **05** thành viên.

4. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028:

- Số lượng bầu thành viên HĐQT: **05 người (trong đó thành viên độc lập HĐQT là 01 người).**
- Nhiệm kỳ thành viên được bầu: **Nhiệm kỳ 2023-2028.**

- Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT, BKS, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT sẽ được HĐQT tổng hợp, xem xét và công bố thông tin theo quy định **chậm nhất vào ngày 27/06/2023**.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hoàng Đài Trang

TỜ TRÌNH

V/v: **Miễn nhiệm và bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần HTC Holding

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần HTC Holding;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT-CET ngày 23/06/2023 của Hội đồng quản trị v/v cập nhật điều chỉnh nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

Để đảm bảo việc miễn nhiệm, bầu thành viên Ban kiểm soát (BKS) đúng quy định pháp luật, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc thiết lập nhiệm kỳ mới BKS 2023-2028:

HĐQT trình ĐHĐCĐ việc thiết lập nhiệm kỳ mới nhiệm kỳ 5 năm cho BKS từ năm 2023 đến năm 2028.

Lý do: Theo nhiệm kỳ của HĐQT theo quy định tại Điều 154 của Luật Doanh nghiệp.

2. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS:

Căn cứ việc thiết lập nhiệm kỳ mới 2023-2028, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên BKS đối với các thành viên có tên sau đây:

- Bà Vi Thùy Trang – Trưởng BKS
- Bà Phan Thị Nhung – Thành viên BKS
- Ông Chử Lương Huân – Thành viên BKS

3. Thông qua việc bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028:

- Số lượng bầu thành viên BKS: **03 người.**
- Nhiệm kỳ thành viên BKS: **Nhiệm kỳ 2023-2028.**
- Việc bầu thành viên BKS được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT, BKS, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Danh sách ứng viên bầu thành viên BKS sẽ được HĐQT tổng hợp, xem xét và công bố thông tin theo quy định **chậm nhất vào ngày 27/06/2023.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Đài Trang

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi tên và địa chỉ trụ sở của Công ty

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần HTC Holding

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần HTC Holding;

Nhằm tạo thuận lợi cho quá trình kết nối với các đối tác, khách hàng trong quá trình giao dịch và kinh doanh theo định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, cũng như thuận lợi trong quá trình tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng thị trường theo định hướng phát triển bền vững, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần HTC Holding kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về việc thay đổi tên và trụ sở chính của Công ty, thông tin chi tiết như sau:

1. Thay đổi tên Công ty:

Đổi tên Công ty cổ phần HTC Holding thành tên mới như sau:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP Á CHÂU**
- Tên tiếng Anh: **ASIA AGRO JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **ASA**

2. Thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty:

- Địa chỉ trụ sở hiện tại: Số 4, tầng 4, TTTM Daeha, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.
- Địa chỉ trụ sở sau khi thay đổi: Số nhà 30, ngõ 63, Phố Lâm Hạ, Tổ 23, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung thay đổi tương ứng về tên và địa chỉ trụ sở sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị những vấn đề sau:

- Xem xét, quyết định việc thay đổi địa điểm trụ sở khác phù hợp trong trường hợp việc đàm phán thuê mặt bằng tại địa chỉ nêu trên không thành công;
- Ủy quyền cho HĐQT tiến hành sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cũng như thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định áp dụng cho công ty đại chúng;

- Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Quyết định về việc thay đổi tên và trụ sở Công ty vào thời điểm phù hợp để tiến hành thủ tục thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành nhưng không muộn hơn 06 tháng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Đài Trang

TỜ TRÌNH

V/v: *Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding (lần thứ 03)*

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần HTC Holding

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần HTC Holding;

1. Nội dung sửa đổi:

Căn cứ tình hình thực tế và để phù hợp với kết cấu và nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn khác liên quan, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần HTC Holding kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding được ban hành ngày 22/02/2017 và các lần sửa đổi, bổ sung được thay thế mới bằng Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding (sửa đổi, bổ sung lần thứ 03).

Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding (sửa đổi, bổ sung lần thứ 03) đính kèm Tờ trình.

2. Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding (sửa đổi, bổ sung lần thứ 03) có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHQĐ;
- Lưu: VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hoàng Đài Trang

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 03 ngày 07/07/2023)

Hà Nội, tháng 07 năm 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	3
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, Hình thức, Trụ sở, Đại diện theo pháp luật, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh và Thời hạn hoạt động của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 5. Vốn điều lệ, Cổ phần, Cổ đông sáng lập	7
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 8. Thu hồi cổ phần.....	10
V. CƠ CẤU QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VÀ QUẢN LÝ	10
Điều 9. Cơ cấu quản trị, kiểm soát và quản lý	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 10. Quyền của Cổ Đông.....	11
Điều 11. Nghĩa vụ của Cổ Đông.....	12
Điều 12. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 13. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 14. Đại Diện Theo Ủy Quyền; Người Được Ủy Quyền Dự Họp.....	16
Điều 15. Thay đổi các quyền	17
Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 18. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 19. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	27
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
Điều 20. Thành phần và Nhiệm kỳ	27
Điều 21. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	29
Điều 22. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	32
Điều 23. Các cuộc họp và các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị	33
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	36
Điều 24. Tổ chức bộ máy quản lý.....	36
Điều 25. Cán bộ quản lý cấp cao	37

Điều 26. Bổ nhiệm, Bãi nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và Quyền hạn của Tổng Giám đốc	37
Điều 27. Thư ký Công Ty	39
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	39
Điều 28. Ban kiểm soát.....	39
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO....	42
Điều 29. Trách nhiệm cẩn trọng	42
Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	42
Điều 31. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	44
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	45
Điều 32. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	45
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	46
Điều 33. Công nhân viên và công đoàn	46
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	46
Điều 34. Phân phối lợi nhuận	46
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	47
Điều 35. Tài khoản ngân hàng	47
Điều 36. Trích lập Quỹ	47
Điều 37. Năm tài chính.....	47
Điều 38. Chế độ kế toán.....	47
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	47
Điều 39. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	47
Điều 40. Báo cáo thường niên	48
Điều 41. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	48
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	48
Điều 42. Kiểm toán.....	48
XVII. CON DẤU	49
Điều 43. Con dấu	49
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	49
Điều 44. Chấm dứt hoạt động.....	49
Điều 45. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ Đông	49
Điều 46. Thanh lý	49
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	50
Điều 47. Giải quyết tranh chấp nội bộ	50
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	50
Điều 48. Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ	50
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	51
Điều 49. Ngày hiệu lực	51
Điều 50. Chữ ký người đại diện theo pháp luật.....	51

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Công ty cổ phần HTC Holding là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty. Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Công ty ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được xây dựng mới để phù hợp với các quy định của Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua ngày 07 tháng 07 năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều Lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. **“Công Ty”** được quy định trong Điều Lệ này là CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING; Tên Công ty viết bằng tiếng Anh là: HTC HOLDING JOINT STOCK COMPANY; và được viết tắt là: HTC HOLDING JSC.
 - b. **“Địa Bàn Kinh Doanh”** có nghĩa là phạm vi địa lý thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
 - c. **“Vốn Điều Lệ”** có nghĩa là vốn do tất cả các Cổ đông đóng góp và được đề cập tại Điều 5 của Điều Lệ này.
 - d. **“Luật Doanh Nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
 - e. **“Luật Chứng Khoán”** có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
 - f. **“Người Quản Lý”** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
 - g. **“Ngày Thành Lập”** là ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) lần đầu.
 - h. **“Pháp Luật”** có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 2 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2016.
 - i. **“Người Có Liên Quan”** có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào thuộc một trong các trường hợp được quy định trong Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán.
 - j. **“Cổ Đông”** có nghĩa là mọi cá nhân hay tổ chức được ghi tên trong (i) Sổ đăng ký cổ đông của Công Ty; hoặc (ii) một hồ sơ, tài liệu tương tự theo quy định của Luật Chứng Khoán đối với một công ty niêm yết với tư cách là người sở hữu cổ phần.

- k. **“Thời Hạn Hoạt Động”** là thời gian hoạt động của Công Ty được quy định tại Điều 2 Điều Lệ này và có thể được thay đổi thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- l. **“Việt Nam”** có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- m. **“Người Thủ Tôm”** là: (i) Người đại diện cho Cổ Đông là tổ chức, (ii) Cổ Đông là cá nhân hoặc người đại diện của Cổ Đông là cá nhân, tổ chức, mà Cổ Đông (tổ chức hoặc cá nhân) đó có ý định nắm giữ hoặc cùng với Người Có Liên Quan quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 1 của Điều Lệ này nắm giữ từ hai mươi lăm (25)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty trở lên.
- n. **“Đại Diện Theo Ủy Quyền”** là tổ chức hoặc cá nhân được Cổ đông ủy quyền để thực hiện các quyền Cổ Đông của mình theo quy định của Pháp Luật.
- o. **“Người Được Ủy Quyền Dự Họp”** là người được: (i) Cổ Đông (tổ chức hoặc cá nhân); (ii) hoặc Đại Diện Theo Ủy Quyền ủy quyền hợp pháp để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- p. **“Chi Nhánh”** là đơn vị phụ thuộc của Công Ty, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công Ty kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của Chi Nhánh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công Ty.
- q. **“Văn Phòng Đại Diện”** là đơn vị phụ thuộc của Công Ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công Ty và bảo vệ các lợi ích đó.
- r. **“Địa Điểm Kinh Doanh”** là nơi hoạt động kinh doanh cụ thể của Công Ty được tổ chức thực hiện. Địa Điểm Kinh Doanh có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính.
- s. **“Công Ty Con”** là doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau: (a) Công Ty sở hữu trên năm mươi (50)% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó; (b) Công Ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp đó, thông qua (i) quyền trực tiếp, gián tiếp bỏ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc (ii) quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp đó; hoặc (iii) các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- t. **“Quy Chế Quản Trị Công Ty”** là văn bản tập hợp các nguyên tắc, quy định về điều hành, quản lý Công Ty được ban hành theo thẩm quyền, trình tự thủ tục của Công Ty và phù hợp với quy định của Pháp Luật tại từng thời điểm.
- u. **“Đối Thủ Cạnh Tranh”** là tổ chức bất kỳ đang cung ứng, hay trong tương lai có thể cung ứng những sản phẩm, dịch vụ hoặc kinh doanh những lĩnh vực có mức độ lợi ích tương tự (hay ưu việt hơn) cho các đối tượng khách hàng. Đối thủ Cạnh tranh còn được hiểu rộng hơn là đối thủ có khả năng thâm nhập quyền sở hữu Công ty cho mục đích mở rộng lĩnh vực hoạt động, chiếm thị phần hoặc tăng năng lực cạnh tranh.
2. Trong Điều Lệ này, bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào được tham chiếu đến sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của chúng.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều Lệ này) được đưa vào chỉ để tiện theo dõi, không ảnh hưởng tới bản chất của nội dung và cấu trúc của Điều Lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ nào được đề cập trong Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều Lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, Hình thức, Trụ sở, Đại diện theo pháp luật, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh và Thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên hợp pháp của Công ty bằng tiếng Việt là:

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

Tên Công ty viết bằng tiếng Anh là:

HTC HOLDING JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt là:

HTC HOLDING JSC

Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. Công ty được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp. Theo đó, Công ty có tư cách pháp nhân kể từ Ngày Thành Lập, và các Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

3. Trụ sở chính của Công ty đặt tại:

Địa chỉ : Số 4 tầng 4, tòa nhà DeaHa, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại :

Fax :

Website : [. https://cetholding.vn/](https://cetholding.vn/)

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty gồm 03 người:

- Người đại diện theo pháp luật thứ Nhất giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Người đại diện theo pháp luật thứ Hai giữ chức danh Tổng Giám đốc;

- Người đại diện theo pháp luật thứ Ba giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Công ty có thể thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Địa điểm kinh doanh (sau đây gọi chung là “Đơn vị trực thuộc”); chia, tách và chuyển đổi Đơn vị trực thuộc tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoạt động theo Điều 44 và Điều 45, thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn kể từ Ngày thành lập.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chung cất;	
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
4.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
5.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
6.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
7.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
8.	Bốc xếp hàng hóa (trừ dịch vụ Nhà nước cấm)	5224
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ dịch vụ Nhà nước cấm)	5229
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
13.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
16.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn dầu, mỡ động thực vật	4632 (Chính)
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Đại lý vận tải hàng hóa đường sắt	4912
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

STT	Tên ngành	Mã ngành
21.	Dịch vụ đóng gói	8292
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	8299
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221

- Mục tiêu của Công Ty là không ngừng phát triển các hoạt động đầu tư và liên doanh liên kết, gắn liền với các hoạt động dịch vụ khác nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho các Cổ Đông của Công ty; nâng cao giá trị Công Ty; và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty

- Công Ty được phép lập kế hoạch và tham gia vào tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều Lệ này, phù hợp với quy định của Pháp Luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công Ty.
- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được Pháp Luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, Cổ phần, Cổ đông sáng lập

- Vốn điều lệ của Công ty **60.500.000.000 đồng** (Sáu mươi tỷ năm trăm triệu đồng).
- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **6.050.000 cổ phần** (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn cổ phần). Mệnh giá của cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng trên một cổ phần).
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều Lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 10 của Điều Lệ này.
- Công ty không có cổ đông sáng lập.
- Công ty chỉ có thể tăng Vốn điều lệ của mình khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của Pháp Luật.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi phù hợp với các quy định của Pháp Luật.

7. Công ty có thể phát hành cổ phần theo một mức giá có thể trả góp thành nhiều đợt. Kỳ đến hạn trả góp và số tiền trả định kỳ phải được xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.
8. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi (20) ngày hoặc thời hạn khác theo quy định của Pháp Luật), để Cổ đông đặt mua. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
9. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp Luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều Lệ này, Luật Chứng Khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
10. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của Pháp Luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác

1. Cổ phiếu của cổ phần phổ thông của Công ty phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 121 Luật Doanh Nghiệp. Riêng đối với cổ phiếu ưu đãi (nếu có) của Công Ty còn có các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Doanh Nghiệp.
2. Cổ Đông của Công Ty sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công Ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà Cổ Đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Bất kỳ người nào có tên ghi trong Sổ đăng ký cổ đông sở hữu ít nhất một (01) cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một (01) chứng nhận cổ phiếu (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai (02) tháng (hoặc thời hạn lâu hơn theo như nội dung phát hành quy định) sau khi mua hoặc chuyển nhượng (trong trường hợp chuyển nhượng).
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một (01) chứng nhận cổ phiếu ghi danh thì chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và một (01) chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công Ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu vô danh phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng nhận và Công Ty sẽ không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào mà những chứng nhận này bị mất hoặc được sử dụng với mục đích trái Pháp Luật.

7. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công Ty.
8. Trong khuôn khổ các quy định của Pháp Luật và thị trường chứng khoán, Công Ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận và cho phép các cổ phần (bất kể là cổ phần có phát hành dưới dạng này hay không), được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng; hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tương ứng trong Điều Lệ này về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần.

Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều Lệ này và Pháp Luật có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.
2. Việc chuyển nhượng cổ phần ghi danh có thể được thực hiện bằng hình thức: (i) chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường; hoặc (ii) hình thức trao tay; hoặc (iii) theo bất kỳ cách thức nào khác được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ). Bên chuyển nhượng vẫn là chủ sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp nếu diễn ra Đại hội đồng cổ đông trong thời gian đó thì bên nhận chuyển nhượng có quyền tham gia thay cho Bên chuyển nhượng đối với các cổ phần được chuyển nhượng như quy định trong Luật Doanh Nghiệp.
3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
4. Trong vòng ba (03) năm kể từ Ngày Thành Lập, các Cổ Đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất hai mươi (20)% tổng số cổ phần phổ thông có thể chuyển nhượng và trong trường hợp chuyển nhượng số cổ phần này cho những người không phải là Cổ Đông sáng lập thì cần phải có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông trong Công Ty. Cổ Đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.
5. Các Cổ Đông sáng lập không được rút ra khỏi tư cách cổ đông Công Ty trong vòng hai (02) năm tài chính đầu tiên của Công Ty. Việc chấm dứt tư cách công ty phải được đề nghị bằng văn bản và gửi bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, các Cổ Đông sáng lập còn lại sẽ có quyền ưu tiên mua trước số cổ phần của Cổ Đông sáng lập trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần sở hữu.
6. Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng đối với cổ phần ghi danh chưa được thanh toán đầy đủ. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như cổ tức ... Thủ tục đăng ký chuyển nhượng sẽ được Hội đồng quản trị quy định cụ thể tại văn bản riêng hoặc trong phương án phát hành.

7. Trong trường hợp một Cổ Đông là cá nhân chết; mất năng lực hành vi dân sự; hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản hợp pháp của Cổ Đông đó sẽ là người/những người duy nhất được Công Ty thừa nhận là có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần; và quy định này không được hiểu là có việc miễn trừ trách nhiệm của Cổ Đông đã chết khỏi mọi nghĩa vụ gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 8. Thu hồi cổ phần

1. Nếu Cổ Đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua cổ phiếu phải trả thì Hội đồng quản trị gửi một thông báo cho Cổ Đông đó vào bất kỳ thời điểm nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Nếu các yêu cầu của bất kỳ một thông báo nào nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo đó vào bất kỳ thời điểm nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ Đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ Đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công Ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi phải thanh toán cho Công Ty cộng với mức lãi suất (không quá mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thu hồi) theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội đồng quản trị có quyền thực hiện các biện pháp khấu trừ hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi theo quy định của Pháp Luật hoặc có thể miễn, giảm việc thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VÀ QUẢN LÝ

Điều 9. Cơ cấu quản trị, kiểm soát và quản lý

Cơ cấu quản trị, kiểm soát và quản lý của Công Ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 10. Quyền của Cổ Đông

1. Cổ Đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số lượng cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ Đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết một cách trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc các hình thức khác tại Điều lệ này phù hợp với quy định Pháp Luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ cho người khác, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến chính Cổ Đông đó trong danh sách Cổ Đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; tra cứu hoặc sao chụp Điều Lệ này, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty;
 - f. Trong trường hợp Công Ty bị giải thể, được nhận tài sản của Công Ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà mình sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công Ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các Cổ Đông có sở hữu cổ phần ưu đãi;
 - g. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh Nghiệp;
và
 - h. Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật;
3. Một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm (5)% số cổ phần phổ thông trở lên có thêm các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn đối với danh sách các Cổ Đông tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông sau mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản, phải có: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

- d. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty;
 - e. Các quyền khác được quy định tại Điều Lệ này và các quy định khác của Pháp Luật.
4. Một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười (10)% số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này và khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 5. Cổ Đông hoặc Nhóm Cổ Đông khi thực hiện các quyền được quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này phải có trách nhiệm cung cấp văn bản xác nhận của công ty chứng khoán (hoặc tài liệu khác tương đương và được Công Ty chấp nhận) về số lượng cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, thời gian nắm giữ cổ phần để chứng minh thỏa mãn đầy đủ các điều kiện tương ứng nêu trên.

Điều 11. Nghĩa vụ của Cổ Đông

1. Cổ Đông có các nghĩa vụ sau:
 - a. Tuân thủ Điều Lệ này và Quy Chế quản Trị Công Ty; chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định Hội đồng quản trị;
 - b. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty; không được rút vốn đã góp ra khỏi Công Ty dưới mọi hình thức trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ Đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ Đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công Ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
 - d. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
 - e. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật hiện hành;
 - f. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - g1. Vi phạm Pháp Luật;
 - g2. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - g3. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công Ty.
 - h. Chịu trách nhiệm cá nhân về chi phí khi trực tiếp hoặc tham gia yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông với lý do, nguyên nhân không phù hợp.

2. Nghĩa vụ của Cổ Đông lớn:

- a. Cổ Đông lớn là Cổ Đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm (05)% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty; Tổ chức, cá nhân trở thành Cổ Đông lớn của Công Ty phải công bố thông tin và gửi báo cáo bằng văn bản đến Công Ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công Ty được niêm yết trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày trở thành Cổ Đông lớn.
- b. Báo cáo về sở hữu của Cổ Đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:
 - b1. Tên, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương, địa chỉ, ngành, nghề kinh doanh đối với Cổ Đông lớn là tổ chức; họ tên, tuổi, quốc tịch, số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước, địa chỉ liên lạc nghề nghiệp đối với Cổ Đông lớn là cá nhân;
 - b2. Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do Cổ Đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- c. Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại Điểm b trên đây hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một (01)% số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi trên, Cổ Đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công Ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công Ty được niêm yết theo quy định tại Điều lệ này và Pháp Luật.
- d. Quy định tại các Điểm a, Điểm b và Điểm c trên đây cũng áp dụng đối với Người Có Liên Quan, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ năm (05)% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty và tất cả các Cổ Đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính; trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp nhưng phải là nơi chủ tọa tham dự họp và trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công Ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công Ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công Ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty. Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập thấy rằng cuộc họp là quan trọng để thảo luận

về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công Ty và Hội đồng quản trị cũng nhận thấy như vậy;

- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà Pháp Luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều Lệ này;
 - d. Cổ Đông hoặc một nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Điều Lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị triệu tập phải có chữ ký của các Cổ Đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ Đông có liên quan);
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản khi Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng: (i) có bất kỳ một Người Quản Lý đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ hoặc (ii) Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; và
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
4. Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không đáp ứng quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu nêu tại Điểm d Khoản 3 hoặc Điểm e Khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước Pháp Luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công Ty.
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp Luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công Ty;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, nếu xét thấy cần thiết, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ quan khác theo quy định của Pháp Luật có thẩm quyền giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- d. Người triệu tập phải lập danh sách Cổ Đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ Đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng Cổ Đông có quyền dự họp.
5. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Công Ty trả. Những phí tổn này sẽ không bao gồm những chi phí do Cổ Đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 13. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công Ty;
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng nghị quyết về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ Đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - d. Lựa chọn các tổ chức kiểm toán độc lập; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; Quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Phê chuẩn chính sách chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công Ty;
 - i. Thông qua ngành nghề kinh doanh của Công Ty;
 - j. Quyết định thay đổi Vốn Điều Lệ của Công Ty, bao gồm cả việc giảm Vốn Điều Lệ;
 - k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - l. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty; Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;
 - n. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty;
 - o. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản Công Ty hoặc Chi Nhánh hoặc giao dịch mua bán/đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các Chi Nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - p. Công Ty mua lại hơn mười (10)% một loại cổ phần phát hành;
 - q. Công Ty hoặc các Chi Nhánh ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các Chi Nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười (10)% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và Cổ Đông sở hữu từ năm mươi một (51)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người Có Liên Quan của Cổ Đông đó;
 - s. Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - x. Các vấn đề khác theo quy định của Điều Lệ này và các quy chế khác của Công ty và Pháp Luật.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Đại Diện Theo Ủy Quyền; Người Được Ủy Quyền Dự Họp

1. Cổ Đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số Đại Diện Theo Ủy Quyền thực hiện các quyền Cổ Đông của mình theo quy định của Pháp Luật. Trường hợp có nhiều hơn một Đại Diện Theo Ủy Quyền được cử thì phải xác định cụ thể số phiếu bầu của mỗi đại diện đó. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Đại Diện Theo Ủy Quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công Ty trong thời hạn sớm nhất.

Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ Đông;
- b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Đại Diện Theo Ủy Quyền;
- d. Số lượng Đại diện Theo Ủy Quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, số cổ phần được ủy quyền đại diện;
- e. Thời hạn Đại Diện Theo Ủy Quyền, trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

- f. Họ, tên, chữ ký của Đại Diện Theo Ủy Quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông.
2. Cổ Đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định Pháp Luật, có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp tham dự. Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp không nhất thiết phải là Cổ Đông.
 3. Hồ sơ cử Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung của Công Ty hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận và phải có chữ ký của bên uỷ quyền và bên được uỷ quyền Trưởng hợp Cổ Đông cá nhân là người uỷ quyền thì văn bản uỷ quyền phải có chữ ký của chính Cổ Đông đó và Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp;
Trưởng hợp Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông là tổ chức là người uỷ quyền thì văn bản uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông đó và Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp. Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.
 4. Trưởng hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký văn bản cử Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp, việc cử Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu văn bản cử Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp đó được xuất trình cùng với văn bản uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của văn bản uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty). Nếu điều này không được thực hiện thì việc cử Người Được Ủy Quyền dự họp sẽ bị vô hiệu.
 5. Trừ trường hợp được quy định tại Khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
 - c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Tuy nhiên, Điều khoản này không được áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện nêu trên chậm nhất là hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 15. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ Đông nắm giữ từ sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ Đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ Đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm (75)% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ Đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ Đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ Đông (hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trưởng hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên, thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba

mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Hội đồng đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ Đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua Người Được Ủy Quyền Dự Hội đồng có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Điều Lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công Ty không bị thay đổi khi Công Ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập Đại hội đồng cổ đông, trừ các trường hợp quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 4 Điều 12 của Điều Lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách Cổ Đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công Ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ Đông;
 - g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ Đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên website của Công Ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ Đông hoặc/và đăng trên website của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ Đông có thể tiếp cận.
4. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 10 của Điều Lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được lập bằng văn bản và phải được gửi cho Công Ty trước ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi bắt đầu Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm: tên Cổ Đông, số

lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này nếu:
 - a. Đề xuất không được gửi đúng thời hạn hoặc không đúng nội dung quy định tại Khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông không có đủ ít nhất mười (10)% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục sáu (06) tháng trở lên;
 - c. Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết được quy định tại Khoản 4 Điều này; và
 - d. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua các nghị quyết.
6. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho những vấn đề trong chương trình họp.
8. Trường hợp tất cả Cổ Đông đại diện một trăm (100)% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự, thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho chủ tọa phải được công bố.

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi đa số Cổ Đông đại diện trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành; hoặc trên năm mươi (50)% tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản). Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến định hướng phát triển Công Ty việc sửa đổi và bổ sung Điều Lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công Ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản

trị và Ban kiểm soát; phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Các Nghị quyết được thông qua khi có từ sáu mươi lăm (65)% trở lên tổng số phiếu bầu các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Hội họp tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành; hoặc trên năm mươi (50)% tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản):
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Giao dịch mua, bán tài sản Công Ty hoặc các Chi Nhánh thực hiện có giá trị trên ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ Đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Quy Chế Quản Trị Công Ty.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công Ty.

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công Ty.

Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

Phiếu biểu quyết có thể được gửi bằng thư bảo đảm đến Hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm phiếu là người có quyền mở, phiếu này có hiệu lực pháp lý ngay cả khi nó không tuân thủ về mặt hình thức.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp (nếu có) phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn

(24) giờ và gửi cho tất cả các Cổ Đông qua email hoặc fax trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, được chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và thư ký ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và tại Điều Lệ này. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các Cổ Đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

5. Để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và để thông qua các quyết định cần có một số lượng đại biểu dự họp tối thiểu. Số đại biểu dự họp tối thiểu theo quy định là số Cổ Đông và những Người Được Uỷ Quyền Dự Họp có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đại diện trên năm mươi (50)% tổng cổ phần có quyền biểu quyết. Nếu không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp huỷ cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ Đông và những Người Được Uỷ Quyền Dự Họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba (33)% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp Đại hội đồng lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ Đông hay Người Được Uỷ Quyền Dự Họp tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

6. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công Ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ Đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ Đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Việc tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác của Cổ Đông tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tuyến sẽ được thực hiện theo các quy định chi tiết tại Quy chế tổ chức đại hội và các văn bản nội bộ khác có liên quan.

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
7. Khi tiến hành đăng ký Cổ Đông, Công Ty cấp cho từng Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hội có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ Đông, họ và tên Người Được Ủy Quyền Dự Hội (nếu có) và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Để đảm bảo cho ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, ban kiểm phiếu có thể thành lập một bộ phận giúp việc cho mình.
 8. Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hội đến Đại hội đồng cổ đông muộn so với thời điểm khai mạc Đại hội có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hội đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hội đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
 9. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
 10. Không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông, bất cứ lúc nào chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể hoãn Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số đại biểu cần thiết tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng có một trong các trường hợp sau đây: (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông; (b) hành vi của những người có mặt cản trở gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc (c) phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Cổ Đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông bị hoãn sẽ không xem xét thêm bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội đồng cổ đông bị hoãn trước đó.

Trường hợp chủ tọa tạm dừng hoặc hoãn Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng. Cách thức bầu chủ tọa Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo trình tự được quy định tại Khoản 1 Điều này.

11. Chủ tọa của Đại hội có quyền tiến hành các hoạt động cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho Cổ Đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
12. Người triệu tập cuộc họp hoặc Chủ tọa của Đại hội có quyền yêu cầu các Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, thích hợp. Trường hợp có Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Người triệu tập cuộc họp hoặc Chủ tọa của Đại hội sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp nêu trên tham gia Đại hội và/hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp.
13. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Chủ tọa hoặc Người triệu tập cuộc họp sau khi xác định địa điểm Đại hội có thể:
 - a. Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa Đại hội có mặt tại đó (“địa điểm chính của Đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

14. Trong Điều Lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ Đông và Người Được Ủy Quyền Dự Họp (nếu có) được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.
15. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức trực tiếp hoặc trực tuyến, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, hoàn cảnh xã hội cụ thể từng năm, dựa theo nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật và Điều lệ công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ

đồng. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

16. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử. Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết để tạo thuận lợi cho cổ đông.

Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán.

Điều 18. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty đối với tất cả các vấn đề *sau đây*:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm đề xuất mức cổ tức cụ thể khi tiến hành lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - d. Lựa chọn các tổ chức kiểm toán độc lập; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết;
 - e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Phê chuẩn chính sách chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công Ty;
 - i. Thông qua ngành nghề kinh doanh của Công Ty;
 - j. Quyết định thay đổi Vốn Điều Lệ của Công Ty, bao gồm cả việc giám Vốn Điều Lệ;
 - k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty;
 - m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;

- n. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty;
 - o. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản Công Ty hoặc Chi Nhánh hoặc giao dịch mua bán/đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các Chi Nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - p. Công Ty mua lại hơn mười (10)% một loại cổ phần phát hành;
 - q. Công Ty hoặc các Chi Nhánh ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các Chi Nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười (10)% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và Cổ Đông sở hữu từ năm mươi một (51)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người Có Liên Quan của Cổ Đông đó;
 - s. Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của Điều Lệ này và các quy chế khác của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ Đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ Đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ Đông là tổ chức hoặc họ, tên địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh thư nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, của Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công Ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Cổ đông có thể thực hiện việc biểu quyết thông qua hình thức văn bản hoặc hình thức biểu quyết điện tử. Khi xét thấy cần thiết, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền triển khai một trong hai hình thức trên hoặc kết hợp cả hai hình thức biểu quyết trên hoặc các hình thức lấy ý kiến cổ đông khác trên nguyên tắc: phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ Đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công Ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số Cổ Đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Cổ Đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công Ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản phải được số Cổ Đông đại diện trên năm mươi (50)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 19. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều 16 của Điều lệ.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp Luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Thành phần và Nhiệm kỳ

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công Ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công Ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
3. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định như sau:
 - a. Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b. Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c. Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp Luật. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty, không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Hội đồng quản trị.
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và phải là cổ đông của công ty.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không vượt quá 05 công ty.

d. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

5. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

Cổ Đông hoặc Nhóm Cổ Đông sở hữu từ *năm (5)% số cổ phần* phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị.

Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ *năm (5)% đến dưới mười (10)% số cổ phần* phổ thông được đề cử một (01) thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; từ *mười (10)% đến dưới ba mươi (30)% số cổ phần* phổ thông được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ *ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% số cổ phần* phổ thông được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ *bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% số cổ phần* có quyền phổ thông được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ *năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi (60)% số cổ phần* phổ thông được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ *sáu mươi (60)% đến dưới bảy mươi (70)% số cổ phần* phổ thông được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ *bảy mươi (70)% đến tám mươi (80)% số cổ phần* phổ thông được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ *tám mươi (80)% đến dưới chín mươi (90)% số cổ phần* phổ thông được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trình tự, thủ tục bầu cử Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy chế bầu cử của Công Ty.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công Ty quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp hoặc bị Pháp Luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công Ty và được chấp thuận;
- c. Thành viên đó (i) bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (ii) có hành vi vi phạm Pháp Luật và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giam, tạm giữ theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự; và (iii) các thành viên khác của Hội đồng quản trị đồng thuận quyết định chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

- e. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công Ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp Luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 21. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để quyết định, thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ nhân danh Công Ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Cổ Đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành (hoặc Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là Người Có Liên Quan của các đối tượng trên của Công Ty phải cam kết tiếp tục nắm giữ một trăm (100)% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian ít nhất sáu (06) tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán và năm mươi (50)% số cổ phiếu này trong thời gian sáu (06) tháng tiếp theo.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền của mình theo cơ chế được đề cập trong Quy Chế Quản Trị Công Ty.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do Pháp Luật, Điều Lệ, Quy Chế Quản Trị Công Ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng Cổ Đông thông qua;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các chức danh sau: (i) Tổng Giám đốc Công Ty; (ii) Phó Tổng Giám đốc; (iii) Giám đốc Tài chính; (iv) Giám đốc Công nghệ thông tin; (v) Kế toán trưởng; (vi) Giám đốc Chi nhánh; (vii) Giám đốc Trung tâm; và (viii) các chức danh khác tương đương theo quy định của Công ty.
 - d. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Đại Diện Theo Ủy Quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định mức tiền thù lao và lợi ích khác của những người đó. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - e. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công Ty;
 - f. Quyết định việc phát hành trái phiếu;

- g. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- h. Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với Người Quản Lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người Quản Lý đó;
- i. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
- k. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- l. Quyết định các khoản đầu tư có giá trị thấp hơn ba mươi lăm (35)% giá trị tổng tài sản công ty, căn cứ theo số liệu báo cáo tài chính gần nhất;
- m. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- n. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công Ty.
- o. Công khai lợi ích. Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng, giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng, giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
- p. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công Ty, quyết định thành lập Công Ty Con, lập Chi Nhánh, Văn Phòng Đại Diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- q. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công Ty hoặc Chi Nhánh, Công Ty Con (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công Ty và liên doanh);
- r. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty;
- s. Mọi (i) việc vay, nợ và (ii) việc thực hiện mọi khoản bảo đảm và bồi thường của Công Ty với mức giá trị được quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty;
- t. Các khoản đầu tư vượt quá mười (10)% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- u. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

- v. Việc định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - w. Việc Công Ty mua hoặc thu hồi không quá mười (10)% mỗi loại cổ phần đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng;
 - x. Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, được đề cập trong Quy Chế Quản Trị Công Ty;
 - y. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công Ty;
 - z. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của Pháp Luật và Điều lệ này; và
 - aa. Xác định, phân chia quyền, nghĩa vụ giữa các người đại diện theo pháp luật của Công Ty tùy từng thời điểm.
 - bb. Được quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trừ hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao trong năm tài chính. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công Ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
 5. Trừ khi Pháp Luật và Điều Lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho Người Quản Lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công Ty.
 6. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo Quy Chế Quản Trị Công Ty.
 Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty phù hợp với quy định của Pháp Luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty.
 Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công Ty, Công Ty Con, Công ty liên kết của Công Ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công Ty.
 7. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo chính sách thù lao thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty.

8. Các thành viên của Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ Đông.

Điều 22. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch. Việc bầu Chủ tịch được thực hiện theo Quy Chế Quản Trị Công Ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm Tổng Giám đốc của Công Ty.
2. Quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
 - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công Ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các Cổ Đông tại Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - f. Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;
 - g. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;
 - h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp không có người được ủy quyền, Hội đồng quản trị có thể bầu một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Công Ty nhận được văn bản xin từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 23. Các cuộc họp và các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị

A- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ. Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc các thành viên HĐQT độc lập;
 - b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Cán bộ quản lý khác;
 - c. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
 - d. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính của Công Ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bu-rơ điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công Ty.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp

được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

8. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền có mặt trực tiếp với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch được quy định tại Khoản 4 Điều 30 của Điều Lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng hoặc giao dịch đó.

- c. Theo quy định tại Điểm b Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.
9. Biểu quyết thông qua các nghị quyết/quyết định: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền tham gia biểu quyết tại cuộc họp.
10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công Ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức

sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt tại cuộc họp Hội đồng quản trị: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều Lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
14. Biên bản cuộc họp: Thư ký Công Ty có trách nhiệm chuyên biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và người ghi biên bản tham dự cuộc họp. Trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị không thể sử dụng được tiếng Việt, thì nội dung biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được dịch sang tiếng Anh và thành viên đó phải ký tên trên cả biên bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.

Thời hạn lưu trữ biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty.

15. Những người được mời họp dự thính: Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Tổng Giám

độc, những Cán bộ quản lý cấp cao và các chuyên gia có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết.

B- Các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thành lập Ủy ban nhân sự, Hội đồng đầu tư, và một số Hội đồng, Ủy ban khác căn cứ vào nhu cầu thực tế, để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Hội đồng, Ủy ban đặc biệt sau khi có nghị quyết chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
3. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho các Hội đồng, Ủy ban quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được quyền hành động và ra quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Thành viên của Hội đồng, Ủy ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Hội đồng, Ủy ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Hội đồng, Ủy ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Hội đồng, Ủy ban nhưng (i) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài không nhiều hơn một nửa tổng số thành viên của Hội đồng, Ủy ban và (ii) nghị quyết của các Hội đồng, Ủy ban chỉ có hiệu lực khi các thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp có hơn năm mươi (50)% thành viên Hội đồng quản trị của các Hội đồng, Ủy ban đó.

4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc của người có tư cách thành viên Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc chỉ định thành viên của Hội đồng, Ủy ban có thể có sai sót.
5. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các Hội đồng, Ủy ban và trách nhiệm của từng thành viên.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 24. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công Ty có một (01) Tổng Giám đốc, một Phó Tổng Giám đốc phụ trách phía Nam một (01) Giám đốc Tài chính (CFO) và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức. Theo đó:

1. Phó Tổng Giám đốc phụ trách phía Nam là người giúp Tổng Giám đốc một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Pháp Luật về phạm vi công việc được phân công và ủy quyền.
2. Kế toán trưởng là người giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, thực hiện thống nhất công tác đầu tư, kế toán, quản trị tài chính, thống kê; chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính, kế toán của Công Ty theo đúng quy định của Pháp Luật.

Điều 25. Cán bộ quản lý cấp cao

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công Ty sẽ có một số lượng nhất định và vị trí Cán bộ quản lý cấp cao cần thiết và thích hợp với cơ cấu tổ chức và thông lệ quản lý Công Ty do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ phải do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng của những Cán bộ quản lý cấp cao sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 26. Bổ nhiệm, Bãi nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và Quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công Ty.
2. Điều kiện và tiêu chuẩn.
 - a. Tổng Giám đốc không được là người thuộc những trường hợp bị Pháp Luật cấm giữ chức vụ này, tức là: (i) những người chưa thành niên, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (ii) người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù; (iii) nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức Nhà nước và (iv) người trong thời hạn bị cấm làm người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của doanh nghiệp, Chủ nhiệm, các thành viên Ban quản trị hợp tác xã đã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng.
 - b. Không được là người có quan hệ gia đình của Người Quản Lý, Kiểm soát viên của Công Ty; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công Ty;
 - c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công Ty.

Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công Ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công Ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các vị trí quản lý mà Công Ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất cũng như cơ cấu tổ chức do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn

cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, tiền thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Cán bộ quản lý cấp cao;

- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- e. Ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động với các chức danh quản lý trong Công Ty; Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh (i) Trưởng phòng nghiệp vụ tại trụ sở chính trên cơ sở đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị duyệt thuận thông qua tờ trình đề cử và (ii) các chức danh quản lý khác trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ Đông;
- f. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;
- g. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty;
- i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công Ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công Ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công Ty do Hội đồng quản trị ban hành;
- j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- k. Tổng Giám đốc sẽ là người đại diện cho Công Ty hoặc ủy quyền cho Cán bộ quản lý cấp cao để thực hiện việc tuyển dụng và ký kết các hợp đồng lao động;
- l. Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho cá nhân và/hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm;
- m. Điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty theo đúng quy định của Pháp Luật, Điều Lệ này và các quy chế của Công Ty do Hội đồng quản trị ban hành, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công Ty.

Nếu điều hành trái với quy định trên mà gây thiệt hại cho Công Ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Pháp Luật (nếu có) và phải bồi thường thiệt hại cho Công Ty.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các Cổ Đông. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công Ty;
- b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.

- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
- d. Vi phạm Pháp Luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 27. Thư ký Công Ty

1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều Thư ký Công Ty với nhiệm kỳ và trách nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công Ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công Ty bao gồm:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và Cổ Đông;
 - b. Chuẩn bị và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ Đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tham dự và lập biên bản các cuộc họp;
 - d. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - e. Cung cấp thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; và
 - g. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Pháp Luật.
2. Thư ký Công Ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 28. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này, chủ yếu là các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:
 - a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao trong việc quản lý và điều hành Công Ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
 - b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - c. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công Ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với Người Có Liên Quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

- d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty;
 - e. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Điều Lệ này;
 - f. Khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Điều Lệ này, Ban kiểm soát thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;
 - g. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công Ty;
 - h. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp, Điều 29 và Điều 30 của Điều Lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong thời hạn bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - i. Ban kiểm soát được quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
 - j. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty thì Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - j1. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - j2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - j3. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - j4. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công Ty.
 - k. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;
 - l. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ này và Điều 170, Điều 171 và Điều 173 và các quy định khác của Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng khoán.
2. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười (10)% số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết lại để đề cử, ứng cử để bầu vào Ban Kiểm soát.

Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi (20)% đến dưới (30)% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi (60)% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trình tự, thủ tục bầu cử Ban kiểm soát được thực hiện theo quy chế bầu cử của Công Ty.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công Ty quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
4. Ban kiểm soát không được có ít hơn ba (03) thành viên và nhiều hơn năm (05) thành viên, số lượng cụ thể sẽ được Hội đồng quản trị trình và Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn theo quy định tại Điểm f Khoản 1 Điều 13 của Điều Lệ này. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các quy định nêu tại Điều lệ này. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải cổ đông, thành viên có phần vốn góp hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang và/hoặc đã thực hiện các báo cáo tài chính của Công Ty trong ba (03) năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là Người Có Liên Quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao của Công Ty. Thành viên Ban kiểm soát có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam nhưng phải đảm bảo có hơn một nửa số thành viên Ban kiểm soát thường trú tại Việt Nam. Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là chủ tọa cuộc họp;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; và
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
5. Tổng mức tiền thù lao của Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

6. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
7. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ tối đa là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
8. Một thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó bị Pháp Luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công Ty và được chấp thuận;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và những thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO

Điều 29. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và vì lợi ích cao nhất của Công Ty với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác, bao gồm cả các giao dịch giữa Công Ty, Công Ty Con, công ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính Người Quản Lý hoặc với Người Có Liên Quan của họ theo quy định của Pháp Luật. Đối với các giao dịch do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công Ty phải thực hiện công bố thông tin về

các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. Nội dung thông báo bao gồm:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
- b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người Có Liên Quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% Vốn Điều Lệ.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo tới Công Ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ khi có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty. Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công Ty đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công Ty.

3. Công Ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao không phải là Cổ Đông và Người Có Liên Quan của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp (i) Công Ty và tổ chức có liên quan đến thành viên này là các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; (ii) Đại hội đồng cổ đông chấp thuận; (iii) pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
4. Giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - 4.1 Theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Hợp đồng, giao dịch giữa Công Ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh Nghiệp.

- 4.2 Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch nêu tại Khoản 4.1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- 4.3 Trường hợp các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 4.2 Điều này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện trên năm mươi (50) % tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.
- 4.4 Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 4.2 và khoản 4.3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
- 4.5 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao và Người Có Liên Quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công Ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
5. Không một thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, một Cán bộ quản lý cấp cao hay Người Có Liên Quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công Ty hoặc Công Ty Con vào bất cứ thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ Đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 31. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn theo quy định tại Điều Lệ này và Quy Chế Quản Trị Công Ty phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công Ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao, nhân viên hoặc là đại diện được Công Ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công Ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công Ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực,

cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công Ty, trên cơ sở tuân thủ Pháp Luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công Ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công Ty được Công Ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty;
 - b. Tuân thủ Pháp Luật và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ Pháp Luật cho phép.

Công Ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người được quy định tại Khoản 2 Điều này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên theo quy định như sau:

- a. Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- b. Hội đồng quản trị phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao; và
- c. Tổng Giám đốc quyết định việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với những trường hợp không thuộc quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 32. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ năm (5)% tổng số cổ phần phổ thông có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ Đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công Ty. Yêu cầu kiểm tra do phía đại diện được uỷ quyền của Cổ Đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ Đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có quyền kiểm tra Sổ đăng ký Cổ Đông của Công Ty, danh sách Cổ Đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công Ty sẽ phải lưu Điều Lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều Lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp Luật tại trụ sở chính của Công Ty.
4. Điều Lệ phải được công bố trên website của Công Ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 33. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Cán bộ quản lý cấp cao.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công Ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều Lệ này, các quy chế của Công Ty và quy định của Pháp Luật.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 34. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công Ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công Ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công Ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ Đông cung cấp. Trường hợp Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ Đông cung cấp mà Cổ Đông đó không nhận được tiền, Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công Ty chuyển cho Cổ Đông thụ hưởng.
6. Theo chấp thuận của các Cổ Đông tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.
7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ Đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ Đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp Luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 35. Tài khoản ngân hàng

1. Công Ty sẽ mở tài khoản tại một hay nhiều ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công Ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp Luật, nếu cần thiết.
3. Công Ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công Ty mở tài khoản.

Điều 36. Trích lập Quỹ

Hàng năm, Hội đồng quản trị sẽ quyết định mức trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty, bao gồm: (i) một khoản trích vào Quỹ dự phòng tài chính. Khoản này không được vượt quá năm (05)% lợi nhuận sau thuế của Công Ty và sẽ chỉ được tiếp tục trích cho đến khi Quỹ dự phòng tài chính bằng mười (10)% Vốn Điều Lệ của Công Ty; (ii) 15% để lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi. Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Điều 37. Năm tài chính

Năm tài chính của Công Ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười Hai cùng năm.

Điều 38. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công Ty sử dụng là chế độ kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công Ty sẽ phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công Ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công Ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công Ty.
3. Công Ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 39. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công Ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Pháp Luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 41 Điều Lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp Công ty đã niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm một Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của

Công Ty trong năm tài chính và một Bản cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công Ty cho đến thời điểm lập báo cáo. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Nếu Công Ty là một Công Ty mẹ thì báo cáo tài chính hàng năm còn phải bao gồm cả báo cáo tài chính riêng của Công Ty lẫn Báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình hoạt động của Công Ty và các Công Ty con của nó vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công Ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công Ty phải được công bố trên website của Công Ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công Ty, tại trụ sở chính của Công Ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 40. Báo cáo thường niên

Công Ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 41. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Việc công bố thông tin và thông báo ra công chúng của Công Ty được thực hiện theo các quy định của Pháp Luật.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 42. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công Ty phải là những công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2. Công Ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công Ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công Ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công Ty.
5. Đại diện của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công Ty được mời tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các Cổ Đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 43. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công Ty và con dấu được khắc theo quy định của Pháp Luật.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp Luật hiện hành và Quy Chế Quản Trị Công Ty.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 44. Chấm dứt hoạt động

1. Công Ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc Thời Hạn Hoạt Động của Công Ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố Công Ty phá sản của theo quy định của Pháp Luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.
2. Việc giải thể Công Ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 45. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ Đông

Các Cổ Đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể Công Ty khi xảy ra một hay một số các tình huống sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công Ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hành động.
2. Các Cổ Đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh Cổ Đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ Đông.

Điều 46. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước sau khi có một quyết định giải thể Công Ty, Hội đồng quản trị phải thành lập ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công Ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công Ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công Ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, ban thanh lý sẽ thay mặt Công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công Ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công Ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ Đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước (nếu có).

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 47. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Công Ty hay tới quyền của các Cổ Đông phát sinh từ Điều Lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh Nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ Đông với Công Ty; hoặc
 - b. Cổ Đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Cán bộ quản lý cấp cao;

thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.
3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 48. Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công Ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 49. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều Lệ này gồm hai mươi một (21) Chương, năm mươi (50) Điều được Đại hội cổ đông bất thường ngày 04/07/2023 Công ty cổ phần HTC Holding nhất trí thông qua, có hiệu lực từ ngày **07 tháng 07 năm 2023**.
2. Điều Lệ này được lập thành mười (10) bản có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty;
3. Điều Lệ này là duy nhất và chính thức của Công Ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều Lệ Công Ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 50. Chữ ký người đại diện theo pháp luật

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

TỜ TRÌNH

*V/v: Thoái toàn bộ vốn góp của Công ty cổ phần HTC Holding
tại Công ty cổ phần Thương mại An Phát Holding*

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần HTC Holding

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần HTC Holding;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần (CTCP) HTC Holding kính trình Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023 thông qua việc thoái toàn bộ vốn góp của Công ty cổ phần HTC Holding tại Công ty cổ phần Thương mại An Phát Holding (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108617662 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/02/2019 và thay đổi theo từng thời điểm):

Chi tiết thoái vốn thông qua hình thức chuyển nhượng như sau:

- Tổng số cổ phần chuyển nhượng: 1.561.600 cổ phần (Một triệu năm trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm cổ phần), tương đương giá trị theo mệnh giá 15.616.000.000 đồng (Mười lăm tỷ sáu trăm mười sáu triệu đồng), chiếm 19,5% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thương mại An Phát Holding.
- Chuyển nhượng cổ phần nắm giữ cho ông Tạ Tiến Dũng (Số CCCD: 036088101015, cấp ngày 24/06/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội; Địa chỉ thường trú: Số 4, Ngõ 269, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá chuyển nhượng: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị chuyển nhượng: 15.616.000.000 đồng (Mười lăm tỷ sáu trăm mười sáu triệu đồng).
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hoàng Đài Trang

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần HTC Holding

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần HTC Holding;
- Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần HTC Holding.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần HTC Holding kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2023, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần HTC Holding.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 60.500.000.000 đồng.
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 15/06/2023: 6.050.000 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

2. Chi tiết phương án phát hành:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **72.600.000 cổ phiếu.**

- *Tỷ lệ thực hiện quyền 1:12* (tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua, *1 quyền mua thì được mua 12 cổ phiếu mới*).
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến: **726.000.000.000 đồng**.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ phiếu do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp (“Danh sách”), (Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).
- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba). Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền mua. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thực hiện thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Phương thức làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông nhận được khi phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) phát sinh sẽ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phân phối cho các nhà đầu tư khác theo quy định.
- Xử lý cổ phiếu Cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu Cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ sẽ được HĐQT phân phối lại cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác có nhu cầu mua thêm) với giá phát hành không thấp hơn mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phân phối hết toàn bộ số cổ phiếu được phát hành, trừ trường hợp số cổ phiếu này được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh phát hành.
- Hạn chế chuyển nhượng:
 - Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
 - Số cổ phiếu lẻ được HĐQT phân phối lại cho nhà đầu tư khác sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 4, Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật Chứng khoán.
 - Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện mở rộng quy mô thông qua mua bán, sáp nhập các công ty mục tiêu; bổ sung vốn lưu động,....

- Tỷ lệ chào bán thành công: Tối thiểu là 70%.
- Phương án xử lý trong trường hợp đợt phát hành không thành công: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng tỷ lệ dự kiến, Công ty sẽ có phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán là cam kết bảo lãnh phát hành của tổ chức bảo lãnh phát hành.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị lựa chọn phương thức bảo lãnh phát hành và đơn vị thực hiện bảo lãnh phát hành theo quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi của Công ty và cổ đông. Nguyên tắc lựa chọn tổ chức phát hành: Đợt phát hành sẽ được bảo lãnh bởi tổ chức bảo lãnh phát hành theo quy định pháp luật với cam kết nhận mua toàn bộ cổ phiếu của Công ty để bán lại hoặc mua số cổ phiếu còn lại chưa được phân phối hết.

- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2023 sau khi được UBCKNN chấp thuận, Ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thị trường.
- Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

II. CÁC NỘI DUNG UỶ QUYỀN:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- 1. Xây dựng, điều chỉnh và giải trình hồ sơ phát hành cổ phiếu gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:**
 - Xây dựng, hoàn thiện, bao gồm cả việc chỉnh sửa phương án phát hành, kể cả chỉnh sửa số lượng cổ phiếu phát hành nhưng không được vượt số lượng cổ phiếu phát hành được Đại hội thông qua.
- 2. Triển khai, thực hiện phương án phát hành:**
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai phương án phát hành đã được thông qua;
 - Thực hiện xử lý số cổ phiếu lẻ; cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua theo đúng quy định;
 - Đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung đối với số cổ phiếu được phát hành;
 - Chủ động phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành và kết hợp với nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng và nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty để sử dụng phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã được thông qua;
 - Hội đồng quản trị thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời chủ động điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

3. Đăng ký tăng vốn điều lệ:

- Thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty về nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành.

4. Các công việc khác có liên quan đến việc phát hành và sử dụng vốn.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu: VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hoàng Đài Trang

Số:/2023/NQ-ĐHĐCĐ-CET

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần HTC Holding (CET);
- Căn cứ các Báo cáo và Tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát báo cáo và đệ trình trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu quyết số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ-CET ngày 07/07/2023, Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS số 02/2023/BB-ĐHĐCĐ-CET ngày 07/07/2023, Biên bản họp số/2023/BB-HĐQT-CET ngày 07/07/2023 v/v bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT; Biên bản họp số .../2023/BB-BKS-CET ngày 07/07/2023 v/v bầu Trưởng Ban kiểm soát và Biên bản họp số 03/2023/BB-ĐHĐCĐ-CET ngày 07/07/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần HTC Holding;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Tờ trình số 01/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 02/2023/TTĐH-BKS-CET ngày 16/06/2023 của Ban kiểm soát v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 03/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.

Theo đó, Đại hội thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông/bà có tên sau:

- Bà Lê Hoàng Đài Trang;

- Ông Nguyễn Thành Trung; và
- Ông Tạ Tiến Dũng.

Đại hội thông qua Danh sách ứng cử viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 04/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v miễn nhiệm và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Theo đó, Đại hội thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban kiểm soát đối với các ông/bà có tên sau:

- Bà Vi Thùy Trang;
- Bà Phan Thị Nhung; và
- Ông Chử Lương Huân.

Đại hội thông qua Danh sách ứng cử viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Tờ trình số 05/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v thay đổi tên và trụ sở làm việc Công ty.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Tờ trình số 06/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding (sửa đổi, bổ sung lần thứ 03).

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7. Tờ trình số 07/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v thoái toàn bộ vốn góp Công ty cổ phần HTC Holding tại Công ty cổ phần Thương mại An Phát Holding.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8. Tờ trình số 08/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023 của HĐQT v/v phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt.....% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu tán thành (phiếu bầu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội (%)
1	Ông/Bà... (Ứng viên thành viên HĐQT)		
2	Ông/Bà... (Ứng viên thành viên HĐQT)		
3	Ông/Bà... (Ứng viên thành viên HĐQT)		
4	Ông/Bà... (Ứng viên thành viên HĐQT)		
5	Ông/Bà... (Ứng viên thành viên độc lập HĐQT)		

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT, BKS, Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua và Điều lệ Công ty, những Ông/Bà có tên sau đây đã trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần HTC Holding nhiệm kỳ 2023-2028:

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà
3. Ông/Bà
4. Ông/Bà
5. Ông/Bà

Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất bầu ông/bà giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông/bà giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần HTC Holding.

Như vậy, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần HTC Holding nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm 05 thành viên như sau:

1. Ông/Bà - Chủ tịch HĐQT
2. Ông/Bà - Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông/Bà - Thành viên HĐQT
4. Ông/Bà - Thành viên HĐQT
5. Ông/Bà - Thành viên HĐQT

Điều 10. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu tán thành (phiếu bầu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội (%)
1	Ông/Bà...		
2	Ông/Bà...		
3	Ông/Bà...		

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên, HĐQT, BKS, Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua và Điều lệ Công ty, những Ông/Bà có tên sau đây đã trúng cử là Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần HTC Holding nhiệm kỳ 2023-2028:

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà
3. Ông/Bà

Ban kiểm soát đã họp và thống nhất bầu ông/bà giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần HTC Holding

Như vậy, Ban kiểm soát Công ty cổ phần HTC Holding nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm 03 thành viên như sau:

1. Ông/Bà - Trưởng BKS
2. Ông/Bà - Thành viên BKS
3. Ông/Bà - Thành viên BKS

Điều 11. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và có hiệu lực kể từ sau khi kết thúc Đại hội và kèm theo các tài liệu sau:

- Các Báo cáo và Tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Biên bản kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Biên bản họp HĐQT bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT;
- Biên bản họp Ban kiểm soát bầu Trưởng Ban kiểm soát;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding (sửa đổi, bổ sung lần thứ 03).

Điều 12. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành và triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được giao phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp.

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua toàn văn với tỷ lệ tán thành đạt% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH;
- CBTT;
- Lưu: VP. HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Hoàng Đài Trang